

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Trần Thị Bích Nhuận
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Phạm Văn Tường

HẢI PHÒNG - 2015

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU,
CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Trần Thị Bích Nhuận
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Phạm Văn Tường**

HẢI PHÒNG - 2015

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: **Trần Thị Bích Nhuận**

Mã SV: 1112401128

Lớp: QT1506K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: **Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định
kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Codiện 3D**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Trình bày các cơ sở lý luận về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 - Phân tích thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần cơ điện 3D.
 - Đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện hơn tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần cơ điện 3D.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 - Quy chế, quy định về kế toán – tài chính tại doanh nghiệp
 - Hệ thống sổ kế toán liên quan đến công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần cơ điện 3D, sử dụng số liệu năm 2014.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:
 - Công ty Cổ phần Cơ điện 3D
 - Địa chỉ: Số 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: **Phạm Văn Tường.**

Học hàm, học vị: **Thạc sĩ.**

Cơ quan công tác: **Trường Đại học dân lập Hải Phòng.**

Nội dung hướng dẫn: **Khóa luận tốt nghiệp.**

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 27 tháng 04 năm 2015.

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 18 tháng 07 năm 2015.

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2015

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

- 1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**
 - Thái độ nghiêm túc, ham học hỏi, có nhiều cố gắng, nỗ lực trong quá trình nghiên cứu và làm đề tài tốt nghiệp. Trách nhiệm cao, chịu khó, có tinh thần cầu thị, khiêm tốn, nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu.
 - Thường xuyên liên hệ với giáo viên hướng dẫn để trao đổi và xin ý kiến về các nội dung trong đề tài. Tiếp thu nhanh, vận dụng tốt lý thuyết với thực tiễn làm cho bài viết thêm sinh động
 - Đảm bảo đúng tiến độ thời gian theo quy định của Nhà trường và Khoa trong quá trình làm tốt nghiệp.
- 2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**
 - Khóa luận tốt nghiệp được chia thành ba chương có bố cục và kết cấu cân đối, hợp lý.
 - Mục tiêu, nội dung và kết quả nghiên cứu rõ ràng. Tác giả đề tài đã nêu bật được các vấn đề cơ sở lý luận và thực tiễn công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần cơ điện 3D.
 - Các giải pháp về hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh mà tác giả đề xuất có tính khả thi và có thể áp dụng được tại doanh nghiệp.
- 3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**
 - Điểm số:
 - Điểm chữ:

Hải Phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2015

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Phạm Văn Tường

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP.	3
1.1. TỔNG QUAN VỀ DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP.	3
1.1.1. Khái quát về doanh thu.	3
1.1.1.1. Khái niệm.	3
1.1.1.2. Các loại doanh thu.	3
1.1.1.3. Các khoản giảm trừ doanh thu.	3
1.1.2. Khái quát về chi phí.	4
1.1.2.1. Khái niệm	4
1.1.2.2. Các loại chi phí.	4
1.1.3. Xác định kết quả kinh doanh.	5
1.2. NỘI DUNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI DOANH NGHIỆP.	6
1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.	6
1.2.1.1. Điều kiện ghi nhận doanh thu.	6
1.2.1.2. Nguyên tắc hạch toán.	7
1.2.1.3. Chứng từ và sổ sách kế toán sử dụng.	7
1.2.1.4. Tài khoản sử dụng.	7
1.2.1.5. Quy trình hạch toán.	8
1.2.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.	10
1.2.2.1. Chứng từ và sổ sách kế toán sử dụng.	10
1.2.2.2. Tài khoản sử dụng.	10
1.2.2.3. Quy trình hạch toán.	11
1.2.3. Kế toán giá vốn hàng bán.	11
1.2.3.1. Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho.	11
1.2.3.2. Chứng từ và sổ sách kế toán sử dụng.	12
1.2.3.3. Tài khoản sử dụng.	13
1.2.3.4. Quy trình hạch toán.	14
1.2.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.	16
1.2.4.1. Chứng từ kế toán sử dụng.	16

1.2.4.2.	Tài khoản sử dụng.	16
1.2.4.3.	Quy trình hạch toán.	16
1.2.5.	Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.	18
1.2.5.1.	Chứng từ sử dụng.	18
1.2.5.2.	Tài khoản sử dụng.	18
1.2.5.3.	Quy trình hạch toán.	19
1.2.6.	Kế toán thu nhập khác và chi phí khác.	21
1.2.6.1.	Chứng từ sử dụng.	21
1.2.6.2.	Tài khoản sử dụng.	21
1.2.7.	Kế toán xác định kết quả kinh doanh.	23
1.2.7.1.	Chứng từ sử dụng.	23
1.2.7.2.	Tài khoản sử dụng.	24
1.2.7.3.	Quy trình hạch toán.	27
1.3.	SỰ CẦN THIẾT PHẢI TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH.	28
1.3.1.	Ý nghĩa của việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.	28
1.3.2.	Yêu cầu, nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.	28
1.3.2.1.	Yêu cầu.	28
1.3.2.2.	Nhiệm vụ.	29
1.4.	TỔ CHỨC VẬN DỤNG SỔ SÁCH KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP.	29
1.4.1.	Hình thức nhật ký chung.	29
1.4.2.	Hình thức Nhật ký - Sổ cái.	31
1.4.3.	Hình thức Nhật ký – Chứng từ.	31
1.4.4.	Hình thức Chứng Từ - Ghi Sổ.	31
1.4.5.	Hình thức kế toán máy vi tính.	32
	CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D.	33
2.1.	TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D.	33
2.1.1.	Quá trình hình thành và phát triển.	33
2.1.2.	Ngành nghề kinh doanh.	33
2.1.3.	Mục tiêu chiến lược.	34

2.1.4. Bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty Cổ phần Cơ điện 3D.	34
2.1.4.1. Sơ đồ tổ chức.....	34
2.1.4.2. Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban.....	34
2.1.5.1. Cơ cấu tổ chức công tác kế toán.....	37
2.1.5.2. Đặc điểm công tác tổ chức kế toán.....	38
2.2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D.	39
2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	39
2.2.1.1. Chứng từ kế toán sử dụng.....	40
2.2.1.2. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng.....	40
2.2.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.....	48
2.2.3. Kế toán giá vốn hàng bán.....	48
2.2.3.1. Chứng từ kế toán sử dụng.....	48
2.2.3.2. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng.....	48
2.2.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.....	53
2.2.4.1. Chứng từ kế toán sử dụng.....	53
2.2.4.2. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng.....	53
2.2.6. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.....	60
2.2.6.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.....	60
2.2.6.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính.....	60
2.2.7. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác.....	64
2.2.8. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	69
2.2.8.1. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	69
2.2.8.2. Chứng từ, tài khoản, sổ sách kế toán sử dụng.....	69
CHƯƠNG III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D	78
3.1. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D.....	78
3.1.1. Ưu điểm.....	78
3.1.1.1. Về tổ chức bộ máy kế toán.....	78
3.1.1.2. Về hình thức kế toán.....	79
3.1.1.3. Về chứng từ, sổ sách kế toán sử dụng.....	79

3.1.1.4. Về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. ..	79
3.1.2. Nhược điểm.	80
Ngoài những ưu điểm kể trên, công tác kế toán tại công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế.....	80
3.1.2.1. Về việc hạch toán doanh thu.	80
3.1.2.2. Về việc áp dụng chính sách ưu đãi.....	80
3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D.....	80
3.2.1. Tính cấp thiết của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty cổ phần cơ điện 3D.....	80
3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty cổ phần cơ điện 3D.	81
3.2.3. Một số giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty cổ phần cơ điện 3D.	82
KẾT LUẬN	88
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	89
PHỤ LỤC.....	90

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài.

Bất cứ doanh nghiệp nào khi đi vào sản xuất đều phải chịu trách nhiệm trước kết quả kinh doanh của mình, bảo toàn được vốn kinh doanh và quan trọng là kinh doanh có lãi. Muốn như vậy doanh nghiệp phải nhận thức được vị trí của khâu, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa vì nó quyết định đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp và là cơ sở để doanh nghiệp có thu nhập bù đắp chi phí bỏ ra, thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

Mục đích hoạt động của doanh nghiệp là hướng tới lợi nhuận nên bên cạnh các biện pháp quản lý chung, việc tổ chức hợp lý công tác kế toán doanh thu, chi phí là rất cần thiết giúp doanh nghiệp có đầy đủ thông tin kịp thời và chính xác để đưa ra quyết định kinh doanh đúng đắn.

Doanh nghiệp kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao là cơ sở doanh nghiệp có thể tồn tại và phát triển ngày càng vững chắc trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh sôi động và quyết liệt. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kế toán bán hàng, vận dụng lý luận đã được học kết hợp với thực tế thu nhận được từ công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Cơ điện 3D, em đã chọn đề tài: ***“Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Cơ điện 3D”***.

Thông qua kết quả nghiên cứu này, em hy vọng sẽ góp phần giúp công ty hoàn thiện hơn trong việc tổ chức hạch toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng nhằm xác định chính xác kết quả từng hoạt động tại công ty.

2. Mục đích nghiên cứu.

- Về mặt lý luận: Hệ thống hóa cơ sở lý luận về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Về mặt thực tiễn: Mô tả thực trạng công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Cơ điện 3D.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm xác định chính xác kết quả từng hoạt động tại công ty Cổ phần Cơ điện 3D.

3. Ý nghĩa của đề tài.

Giúp các nhà quản trị công ty có những cái nhìn đúng đắn về thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Cơ điện 3D, nắm được tình hình sản xuất kinh doanh một cách chính xác. Từ đó đưa ra những quyết định tối ưu nhất trong công tác quản lý doanh nghiệp, từng bước đưa công ty ngày một phát triển hơn.

4. Nội dung, kết cấu của đề tài.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung chính của đề tài gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần cơ điện 3D.

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Cơ điện 3D.

Trong quá trình thực tập, em đã được sự chỉ dẫn, giúp đỡ của các thầy cô bộ môn kế toán, các cô các chú, các anh chị phòng kế toán và thầy giáo Thạc sỹ Phạm Văn Tường em đã hoàn thành bài khóa luận này.

Tuy nhiên, do vốn kiến thức còn hạn chế cùng với thời gian thực tế còn chưa nhiều nên bài khóa luận của em khó tránh khỏi những thiếu sót. Em kính mong nhận được sự chỉ bảo, giúp đỡ của các thầy cô giáo để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG I:**LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP.****1.1. Tổng quan về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.****1.1.1. Khái quát về doanh thu.****1.1.1.1. Khái niệm.**

Doanh thu là tổng các giá trị kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán hoặc sẽ thu được, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh (SXKD) thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

Các khoản thu hộ bên thứ ba không phải là nguồn lợi kinh tế, không làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp sẽ không được coi là doanh thu.

1.1.1.2. Các loại doanh thu.

❖ **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:** Là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu ngoài giá bán (nếu có).

❖ **Doanh thu hoạt động tài chính:** Là những khoản doanh thu do hoạt động đầu tư tài chính hoặc kinh doanh về vốn mang lại, bao gồm: tiền lãi, cổ tức được hưởng, lợi nhuận được chia từ hoạt động liên quan, liên kết, lãi về chuyển nhượng vốn, chênh lệch tăng tỷ giá ngoại tệ và các khoản khác.

❖ **Thu nhập khác:** Phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp như: thu nhập nhượng bán, thanh lý tài sản cố định, thu tiền do khách hàng vi phạm hợp đồng...

1.1.1.3. Các khoản giảm trừ doanh thu.

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm có:

Chiết khấu thương mại: Là khoản mà người bán thưởng cho người mua do người mua đã mua hàng (sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ) với khối lượng lớn trong một thời gian nhất định.

Giảm giá hàng bán: Là khoản giảm trừ cho người mua vì lý do hàng bán kém phẩm chất, không đúng quy cách hoặc không đúng thời hạn ghi trong hợp đồng.

Hàng bán bị trả lại: Là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán do các nguyên nhân như: vi phạm hợp

đồng kinh tế, hàng bị mất, kém phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

Thuế xuất khẩu: Được đánh vào tất cả các mặt hàng, dịch vụ trao đổi với nước ngoài, khi xuất khẩu qua biên giới Việt Nam. Doanh nghiệp trực tiếp xuất khẩu hoặc uỷ thác thì phải nộp thuế này.

Thuế tiêu thụ đặc biệt: Là loại thuế được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các mặt hàng, dịch vụ mà nhà nước không khuyến khích sản xuất kinh doanh, hạn chế tiêu thụ như: rượu, bia, thuốc lá, vàng mã...

Thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp: Là thuế tính trên giá trị gia tăng thêm của hàng hoá, dịch vụ phát sinh trong quá trình sản xuất đến tiêu dùng. Thuế GTGT của doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp trực tiếp phải nộp tương ứng với số doanh thu đã xác định trong kỳ.

→ **Doanh thu thuần:** là số chênh lệch giữa tổng doanh thu với các khoản giảm trừ doanh thu.

1.1.2. *Khái quát về chi phí.*

1.1.2.1. *Khái niệm*

Theo chuẩn mực kế toán số 01: “Chuẩn mực chung” ban hành và công bố theo quyết định 165/2002/QĐ - BTC ban hành ngày 31/12/2002:

Chi phí là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức chi tiền ra, các khoản khấu trừ tài sản hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm các khoản phân phối cho cổ đông hoặc chủ sở hữu.

1.1.2.2. *Các loại chi phí.*

➤ **Giá vốn hàng bán:** Giá vốn hàng bán là toàn bộ chi phí để tạo ra một thành phẩm. Đối với doanh nghiệp thương mại thì giá vốn hàng bán là tổng chi phí cần thiết để hàng có mặt tại kho (giá mua từ nhà cung cấp, vận chuyển, bảo hiểm,...). Đối với một doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ, giá vốn là giá thành thực tế sản phẩm, lao vụ, dịch vụ hoàn thành đã được xác định là tiêu thụ và các khoản khác được tính vào giá vốn để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

➤ **Chi phí quản lý kinh doanh:** Là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp và toàn bộ các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

➤ **Chi phí hoạt động tài chính:** Chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi

phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn,... khoản lập và hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, đầu tư khác, lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và bán ngoại tệ,...

➤ **Chi phí khác:** Bao gồm các chi phí ngoài các chi phí sản xuất, kinh doanh phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp như: chi phí về thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, các khoản tiền bị khách hàng phạt do vi phạm hợp đồng,...

➤ **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:** Thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là khoản chi phí phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá dịch vụ và thu nhập khác.

Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất thuế TNDN

1.1.3. Xác định kết quả kinh doanh.

Xác định kết quả kinh doanh là chỉ tiêu phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh là kết quả cuối cùng của hoạt động tiêu thụ hàng hóa của DN sau một thời kỳ nhất định, biểu hiện bằng số tiền lãi hay lỗ.

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: kết quả kinh doanh thông thường và kết quả hoạt động khác.

- Kết quả hoạt động kinh doanh thông thường: là kết quả từ những hoạt động tạo ra doanh thu của DN. Đây là hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ và hoạt động tài chính.

- Kết quả hoạt động khác: là các kết quả từ hoạt động bất thường khác tạo ra doanh thu của DN, được tính bằng chênh lệch giữa thu nhập khác (sau khi đã trừ đi các khoản thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp nếu có) và chi phí khác.

$$\text{Kết quả HĐSXKD} = \text{Lãi (lỗ) từ HĐSXKD} + \text{Lãi (lỗ) từ hoạt động khác}$$

Trong đó:

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

1.2.1.2. Nguyên tắc hạch toán.

- Hàng thuộc diện chịu VAT khấu trừ thì doanh thu là giá bán chưa có VAT.
- Hàng thuộc diện chịu VAT trực tiếp thì doanh thu là giá bán có VAT (Tổng giá thanh toán).

- Hàng thuộc diện chịu thuế TTĐB, thuế Xuất khẩu, doanh thu là giá bán có thuế TTĐB, thuế Xuất khẩu.

- Hàng nhận bán đại lý theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng, doanh thu là phần hoa hồng bán hàng

- Hàng bán theo phương thức trả chậm, trả góp, doanh thu được ghi nhận theo giá bán trả ngay 1 lần.

1.2.1.3. Chứng từ và sổ sách kế toán sử dụng.

Tùy theo phương thức bán hàng, phương thức thanh toán, kế toán bán hàng sử dụng các chứng từ, sổ sách kế toán sau:

- Hóa đơn bán hàng và cung cấp dịch vụ (HĐ thông thường, HĐ GTGT).
- Các chứng từ thanh toán (PT, séc thanh toán, UNT, GBC của ngân hàng).
- Chứng từ liên quan khác: Phiếu xuất kho, phiếu nhập kho hàng trả lại,...
- Sổ chi tiết bán hàng.
- Bảng kê bán hàng.
- Sổ chi tiết các tài khoản 511, 3331.
- Bảng cân đối số phát sinh.
- Báo cáo tài chính,...

1.2.1.4. Tài khoản sử dụng.

❖ *Tài khoản 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, có 6 TK cấp 2:*

- TK 5111- Doanh thu bán hàng.
- TK 5112- Doanh thu bán các thành phẩm.
- TK 5113- Doanh thu cung cấp dịch vụ.
- TK 5114- Doanh thu trợ cấp, trợ giá.
- TK 5117- Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư.
- TK 5118- Doanh thu khác.

❖ *Tài khoản 3331- Thuế giá trị gia tăng phải nộp.*

Kết cấu tài khoản 511:

Nợ	TK 511	Có
<ul style="list-style-type: none"> Thuế TTĐB, thuế XK, Thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp. Các khoản CKTM, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Kết chuyển DT thuần sang TK 911. 	<ul style="list-style-type: none"> Doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ, lao vụ phát sinh trong kỳ hạch toán. 	
Σ Số phát sinh bên Nợ		Σ Số phát sinh bên Có

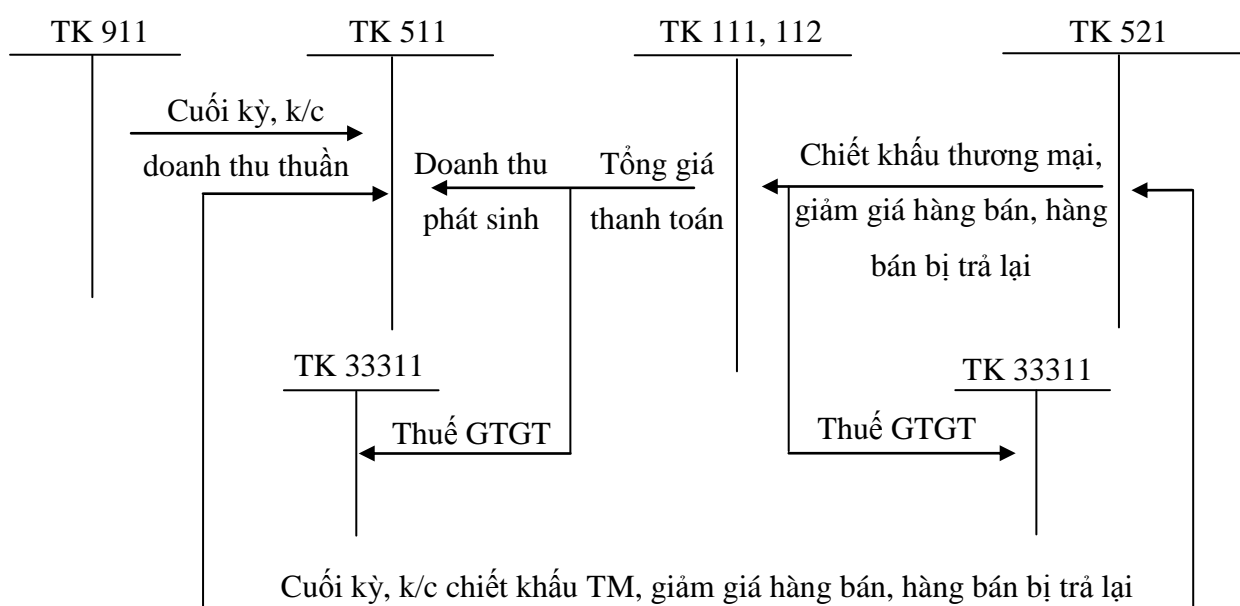
TK 511 không có số dư

1.2.1.5. Quy trình hạch toán.

✚ Kế toán doanh thu bán hàng theo phương pháp trực tiếp.

Là phương thức bán hàng mà khách hàng có thể đến mua hàng trực tiếp hoặc thanh toán trước tiền hàng, sau đó công ty sẽ chuyển hàng đến nơi khách hàng yêu cầu. Chi phí vận chuyển sẽ do hai bên thỏa thuận.

Sơ đồ 1.1: Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Trường hợp doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)



✚ Kế toán doanh thu bán hàng theo phương thức gửi đại lý.

Là phương thức bán hàng mà bên chủ hàng (gọi là bên giao đại lý) xuất hàng cho bên nhận đại lý (bên đại lý) để bán, bên đại lý sẽ được hưởng thù lao đại lý dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá.

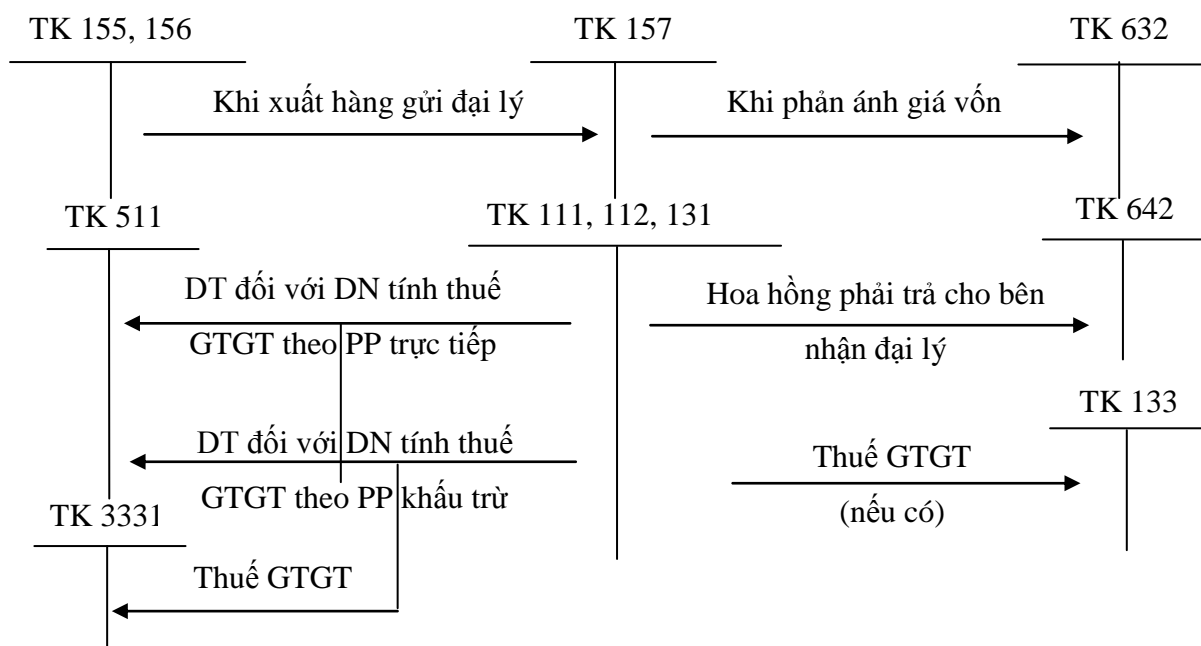
Đối với bên giao đại lý: Doanh nghiệp sẽ giao hàng cho bên nhận đại lý, bên đó sẽ trực tiếp bán hàng, thanh toán cho bên doanh nghiệp và nhận hoa hồng. Doanh nghiệp có nhiệm vụ nộp thuế GTGT, thuế TTĐB (nếu có) trên tổng giá trị hàng gửi bán không bao gồm phần hoa hồng phải trả cho bên nhận đại lý. Khoản hoa hồng được coi là khoản chi phí và hạch toán vào TK 642.

Đối với bên nhận đại lý: Số hàng bán đại lý không phải sở hữu của doanh nghiệp nhưng doanh nghiệp cũng có trách nhiệm bảo quản, bán hộ và được hưởng hoa hồng như trong hợp đồng đã ký.

Sơ đồ 1.2: Kế toán bán hàng thông qua đại lý

(Theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng)

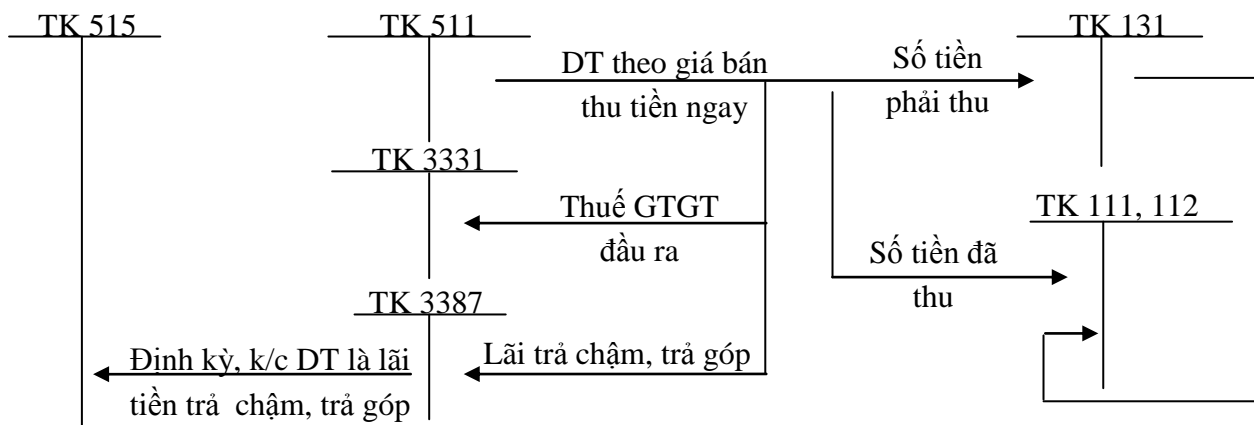
Đối với bên giao đại lý



✚ Kế toán doanh thu bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp.

Là phương thức bán hàng trả tiền nhiều lần. Người mua sẽ thanh toán lần đầu ngay tại thời điểm mua. Số tiền trả chậm phải chịu một tỷ lệ lãi suất nhất định. Về mặt hạch toán, khi giao hàng cho người mua thì hàng được coi là tiêu thụ (về thực chất, người bán chỉ mất quyền sở hữu khi người mua trả hết tiền).

Sơ đồ 1.3: Kế toán bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp.



✚ Kế toán doanh thu bán hàng theo phương thức hàng đổi hàng.

Khi doanh nghiệp xuất hàng trao đổi cho khách, kế toán phải ghi nhận doanh thu bán hàng và tính thuế GTGT đầu ra. Khi doanh nghiệp nhận hàng của khách hàng kế toán ghi nhập kho và tính thuế GTGT đầu vào.

1.2.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản làm cho doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp bị giảm đi như chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán, thuế xuất khẩu, thuế TTĐB, thuế GTGT nộp theo phương pháp trực tiếp.

1.2.2.1. Chứng từ và sổ sách kế toán sử dụng.

- Phiếu xuất kho, phiếu nhập kho.
- Phiếu thu, phiếu chi, hoá đơn GTGT.
- Chứng từ khác có liên quan.
- Các sổ chi tiết liên quan.
- Bảng cân đối số phát sinh.
- Báo cáo tài chính.

1.2.2.2. Tài khoản sử dụng.

- ✓ Tài khoản 521.

Kết cấu tài khoản 521:

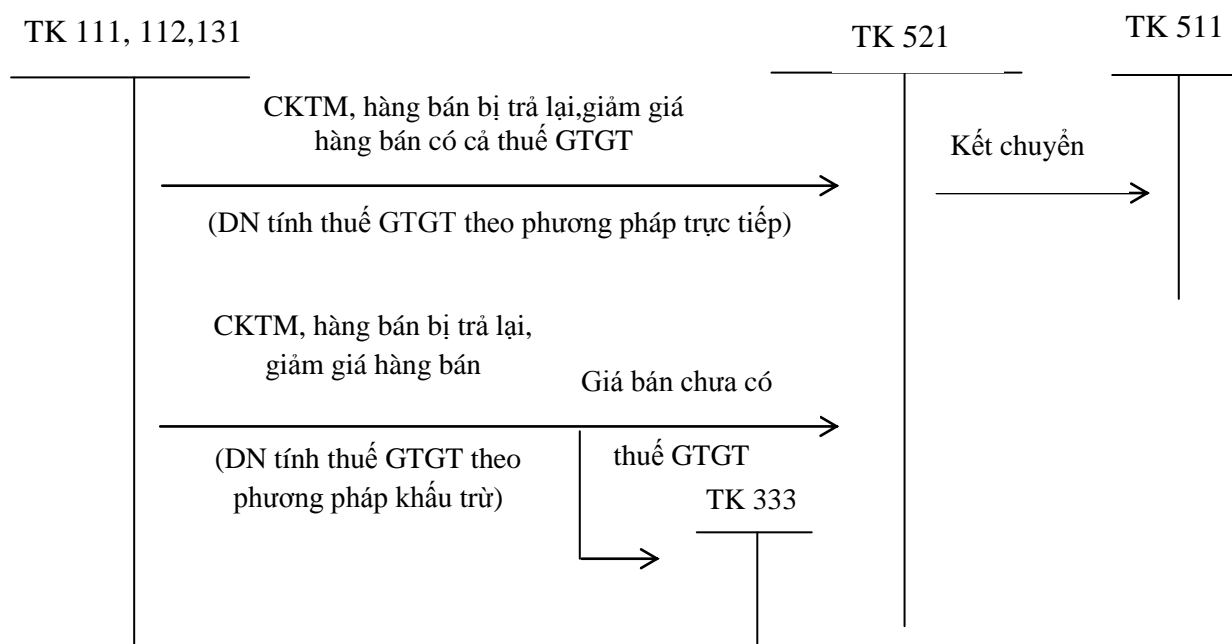
Nợ	TK 521	Có
<ul style="list-style-type: none"> • Khoản chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho KH. • Trị giá hàng bán trả lại. • Khoản giảm giá hàng bán đã chấp nhận cho khách hàng hưởng. 		<ul style="list-style-type: none"> • Kết chuyển toàn bộ khoản chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, trị giá hàng bán trả lại sang TK 511 để xác định DT thuần.
Σ Số phát sinh bên Nợ		Σ Số phát sinh bên Có

TK 521 không có số dư

Ngoài ra còn sử dụng **TK 333** “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước”, phản ánh các khoản giảm trừ doanh thu như: thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp (TK 3331), thuế tiêu thụ đặc biệt (TK3332), thuế xuất khẩu (TK3333).

1.2.2.3. Quy trình hạch toán.

Sơ đồ 1.4: Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu



1.2.3. Kế toán giá vốn hàng bán.

1.2.3.1. Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho.

Trị giá hàng xuất kho = Lượng hàng hoá xuất kho * Giá đơn vị xuất kho.

Để tính giá đơn vị hàng xuất kho, kế toán có thể áp dụng một trong bốn phương pháp tính trị giá hàng xuất kho theo quy định trong Chuẩn mực kế toán số 02: “Hàng tồn kho”:

- Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ, bình quân gia quyền liên hoàn.
- Phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO)
- Phương pháp nhập sau, xuất trước (LIFO).
- Phương pháp thực tế đích danh.

❖ **Phương pháp bình quân gia quyền:** Theo phương pháp này thì trị giá thực tế của hàng hoá, thành phẩm xuất kho được tính căn cứ vào số lượng hàng hoá, thành phẩm xuất kho và đơn giá bình quân gia quyền.

Giá đơn vị bình quân gia quyền có hai cách tính:

Cách 1: Bình quân gia quyền cả kỳ:

$$\text{Giá đơn vị bình quân gia quyền cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá hàng nhập trong kỳ}}{\text{Lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

Cách 2: Bình quân gia quyền liên hoàn:

$$\text{Giá đơn vị bình quân gia quyền liên hoàn sau lần nhập } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn sau lần nhập } i}{\text{Lượng hàng tồn sau lần nhập } i}$$

❖ **Phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO):**

Phương pháp này dựa trên giả định hàng nhập về trước sẽ được xuất trước, xuất hết số hàng nhập trước mới tính đến số hàng nhập sau theo giá mua thực tế của từng loại hàng (trong trường hợp này, số hàng tồn đầu kỳ sẽ được coi là lần nhập đầu tiên).

❖ **Phương pháp nhập sau, xuất trước (LIFO):**

Phương pháp này dựa trên giả định hàng nhập về sau sẽ được xuất trước, xuất hết số hàng nhập lần sau mới tính đến số hàng nhập lần ngay trước đó của từng loại hàng.

❖ **Phương pháp thực tế đích danh:**

Theo phương pháp này, hàng hoá nhập kho theo giá nào thì được xuất kho theo giá đó. Hàng hoá được xác định theo đơn chiếc từng lô và giữ nguyên giá cho đến lúc bán (trừ trường hợp điều chỉnh). Phương pháp này phản ánh chính xác giá trị của từng lô hàng hoá của mỗi lần nhập. Do đó những doanh nghiệp có nhiều mặt hàng, nhiều nghiệp vụ nhập xuất hàng hoá không nên áp dụng.

1.2.3.2. Chứng từ và sổ sách kế toán sử dụng.

- ✓ Hoá đơn mua hàng, hoá đơn GTGT.
- ✓ Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho.

✓ Phiếu kế toán (nếu có).

1.2.3.3. Tài khoản sử dụng.

- Tài khoản 155- Thành phẩm.
- Tài khoản 156- Hàng hoá.
- Tài khoản 157- Hàng gửi đi bán.
- Tài khoản 632- Giá vốn hàng bán.

Kết cấu tài khoản 632:

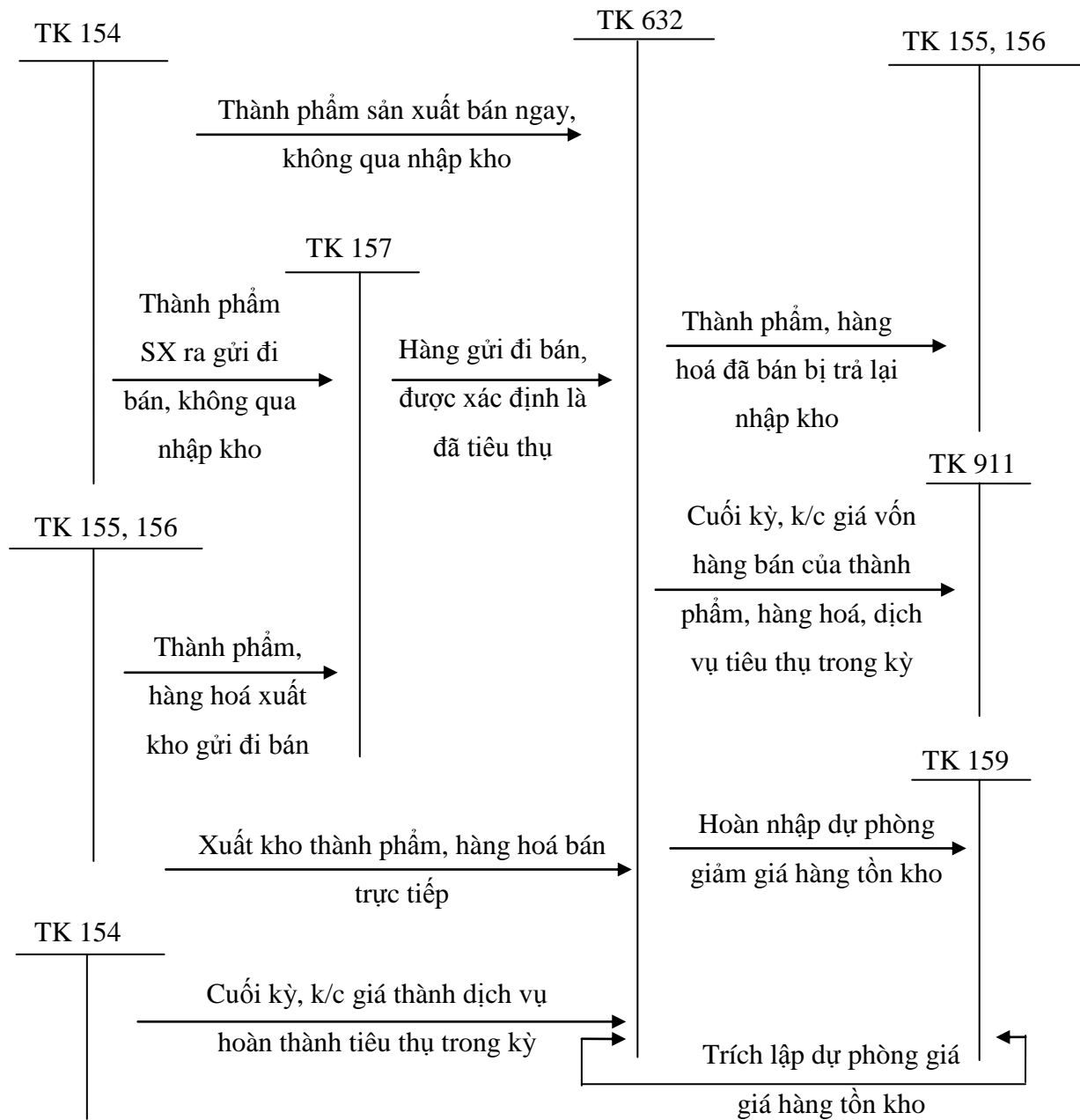
Nợ	TK632	Có
<ul style="list-style-type: none"> • Phản ánh giá vốn của hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ trong kỳ. • Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. 	<ul style="list-style-type: none"> • K/c giá vốn hàng bán bị trả lại. • Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính. • K/c giá vốn hàng bán vào TK 911. 	
Σ Số phát sinh bên Nợ		Σ Số phát sinh bên Có

TK 632 không có số dư

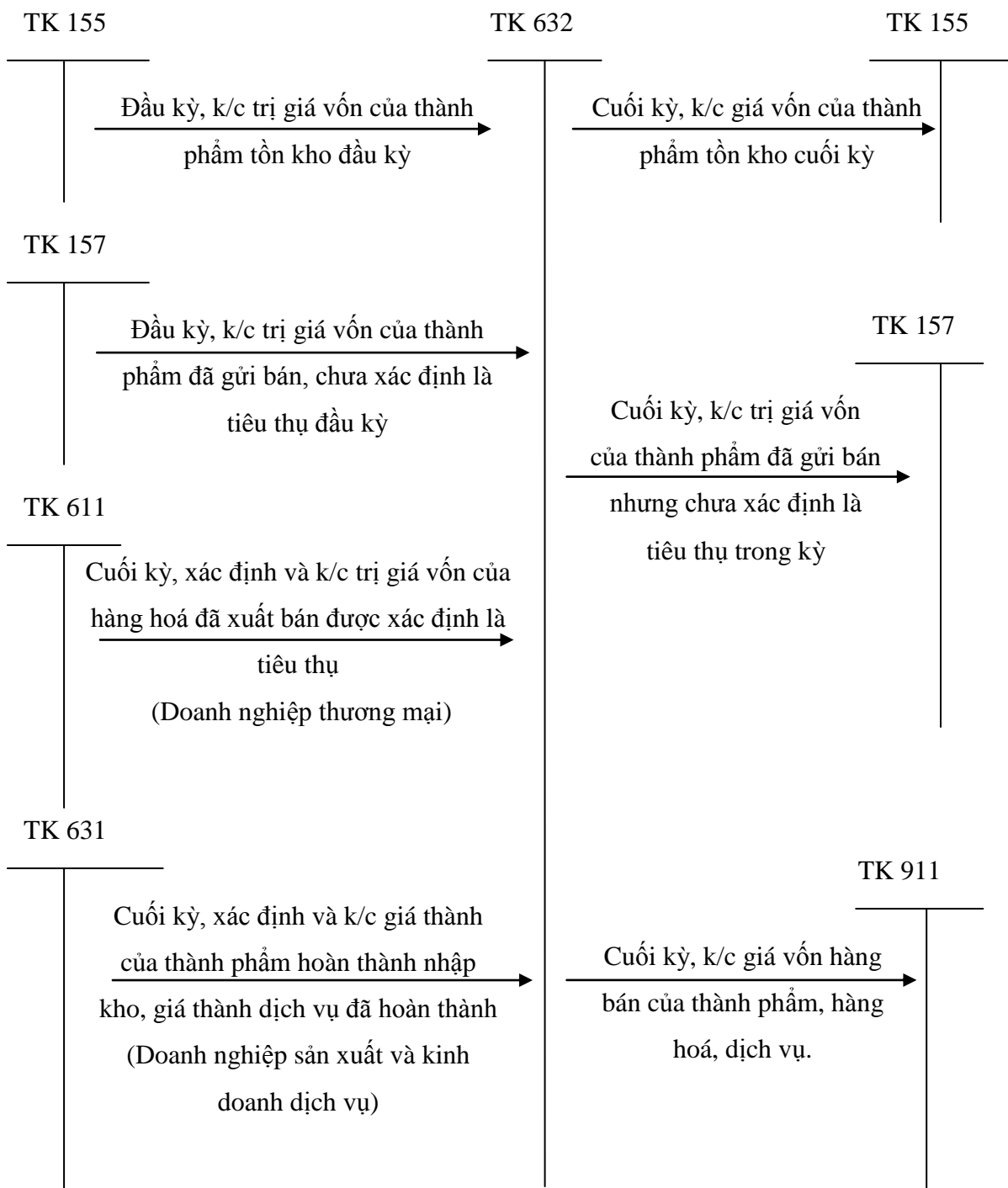
1.2.3.4. Quy trình hạch toán.

Sơ đồ 1.5: Kế toán giá vốn hàng bán

❖ Theo phương pháp kê khai thường xuyên.



❖ Theo phương pháp kiểm kê định kỳ.



1.2.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.*1.2.4.1. Chứng từ kế toán sử dụng.*

- Bảng tính và phân bổ tiền lương và BHXH.
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ.
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ.
- Các chứng từ gốc liên quan.

1.2.4.2. Tài khoản sử dụng.

❖ Tài khoản 642- Chi phí quản lý kinh doanh, bao gồm 8 tài khoản cấp 2:

- TK 6421- Chi phí bán hàng.
- TK 6422- Chi phí quản lý doanh nghiệp.

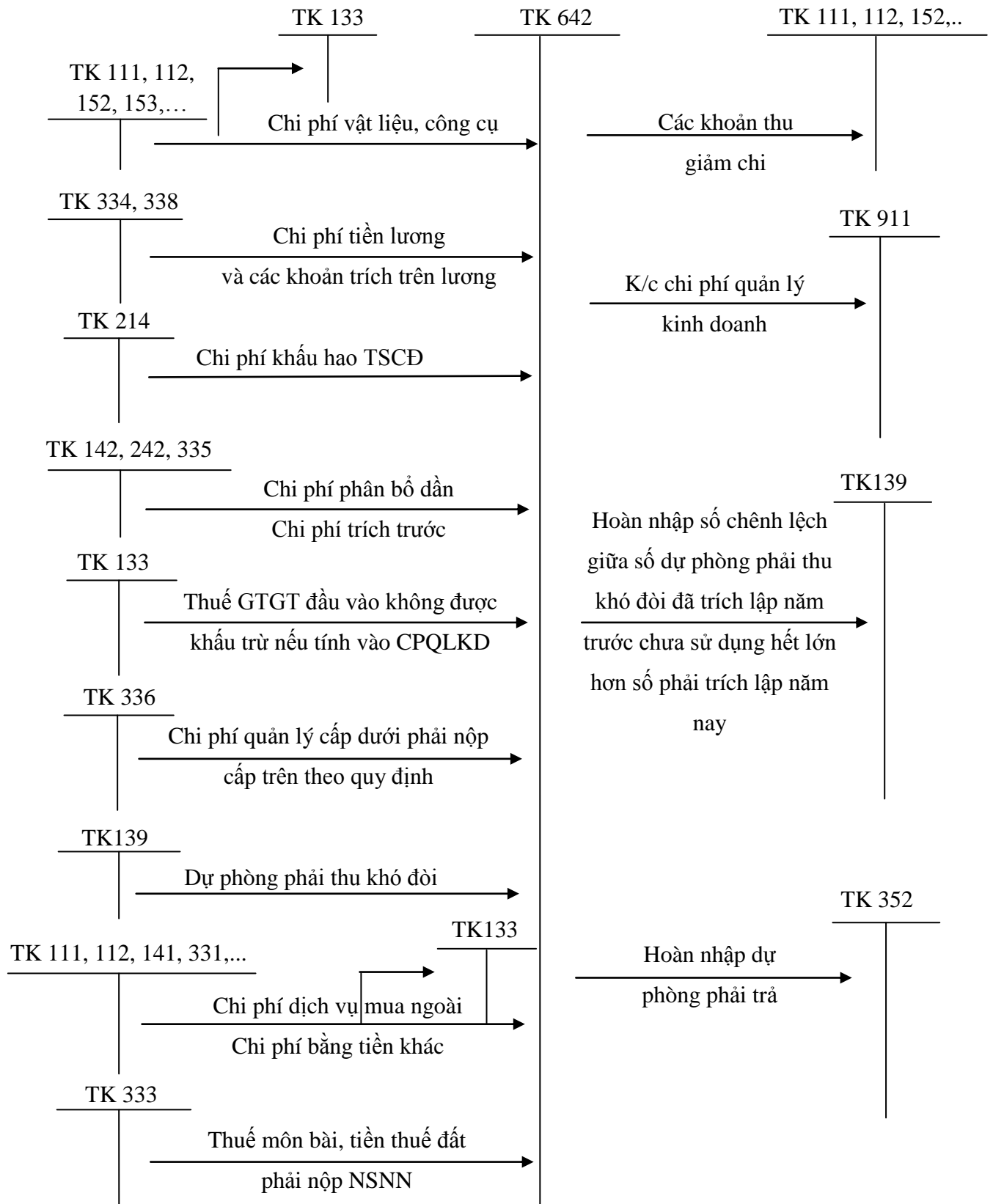
Kết cấu tài khoản 642:

Nợ	TK 642	Có
<ul style="list-style-type: none"> • Tập hợp chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ. 	<ul style="list-style-type: none"> • Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ. 	
Σ Số phát sinh bên Nợ		Σ Số phát sinh bên Có

TK 642 không có số dư

1.2.4.3. Quy trình hạch toán.

Sơ đồ 1.6: Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.



1.2.5. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.

1.2.5.1. Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo nợ, giấy báo có của ngân hàng
- Các khế ước cho vay, đi vay, biên bản ghi nhận nợ.
- Các chứng từ có liên quan...

1.2.5.2. Tài khoản sử dụng

- **Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính**

Kết cấu tài khoản 515:

Nợ	TK515	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có). - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang TK 911. 	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ: lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng, lãi bán trả chậm, lãi tỷ giá... 	
Σ Số phát sinh bên Nợ		Σ Số phát sinh bên Có

TK 515 không có số dư

- **Tài khoản 635 – Chi phí tài chính**

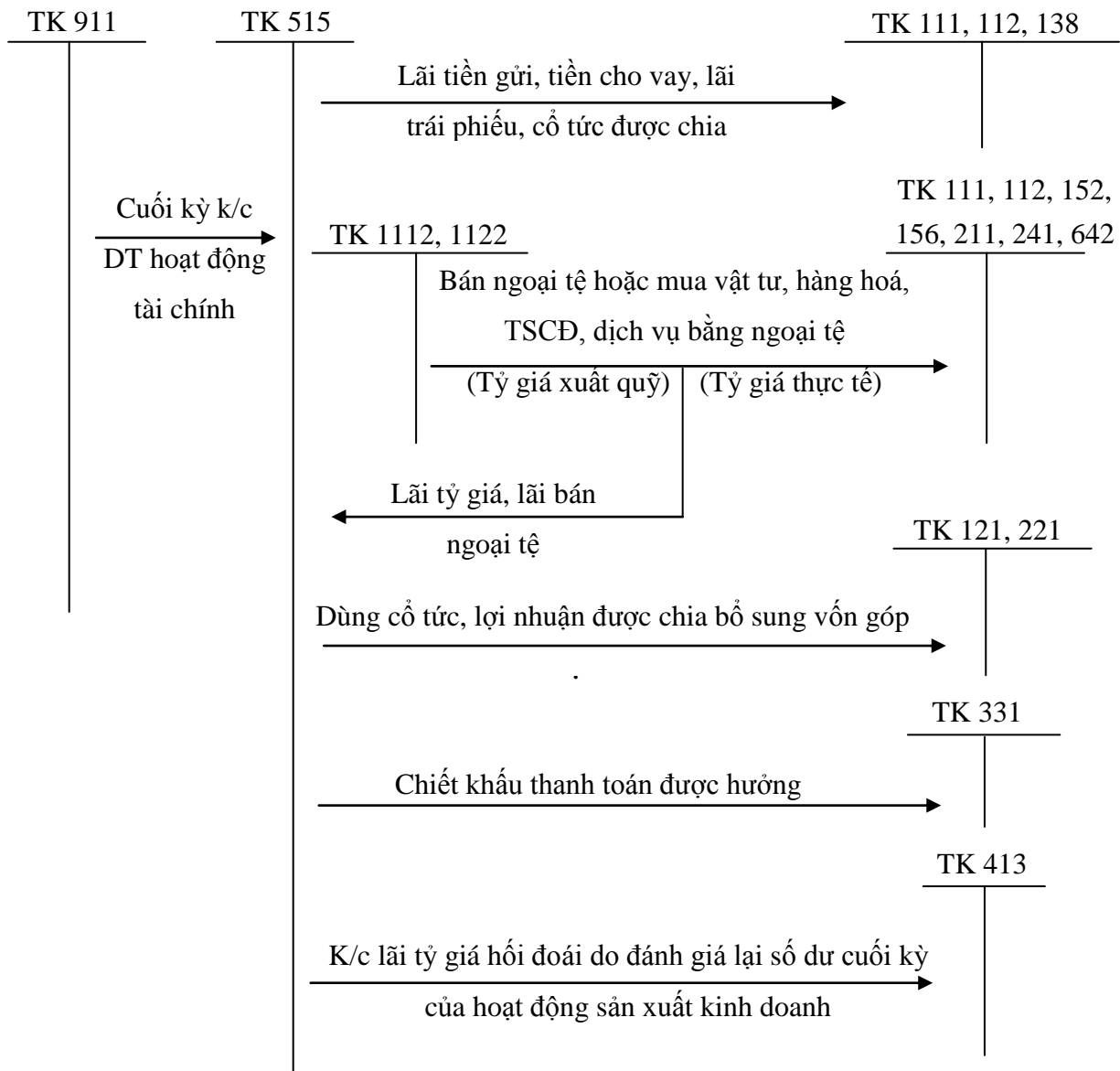
Kết cấu tài khoản 635:

Nợ	TK 635	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp chi phí hoạt động tài chính: Chi phí đi vay, lỗ tỷ giá, chiết khấu thanh toán cho người mua,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính sang TK 911 	
Σ Số phát sinh bên Nợ		Σ Số phát sinh bên Có

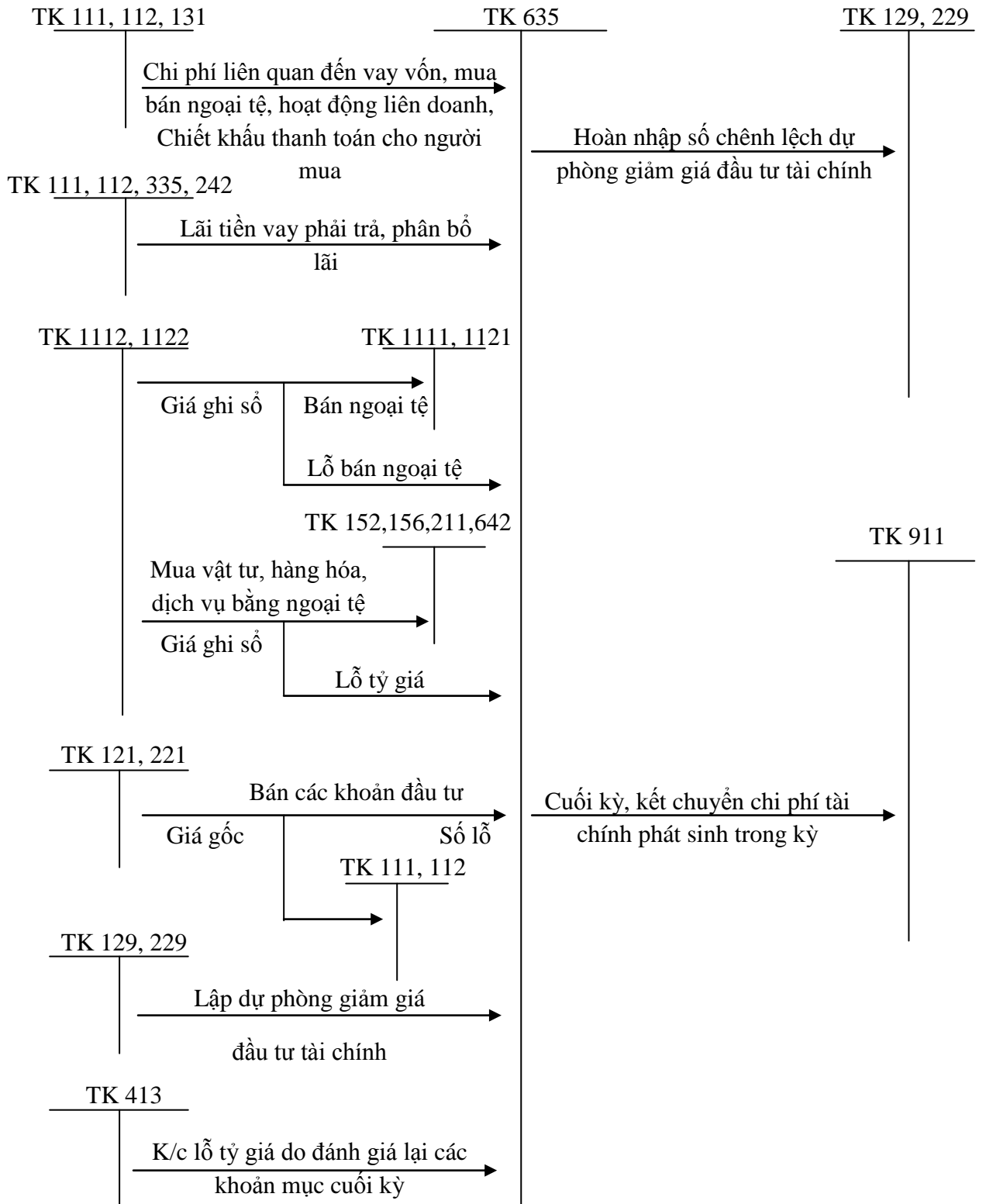
TK 635 không có số dư

1.2.5.3. Quy trình hạch toán.

Sơ đồ 1.7: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.



Sơ đồ 1.8: Kế toán chi phí hoạt động tài chính



1.2.6. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác.

1.2.6.1. Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo nợ, giấy báo có của ngân hàng
- Biên bản thanh lý, nhượng bán tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan...

1.2.6.2. Tài khoản sử dụng

- **Tài khoản 711 – Thu nhập khác.**

Kết cấu tài khoản 711:

Nợ	TK711	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp. - Kết chuyển thu nhập khác sang TK 911. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp thu nhập khác phát sinh trong kỳ kinh doanh. 	
Σ Số phát sinh bên Nợ		Σ Số phát sinh bên Có

TK 711 không có số dư

- **Tài khoản 811 – Chi phí khác**

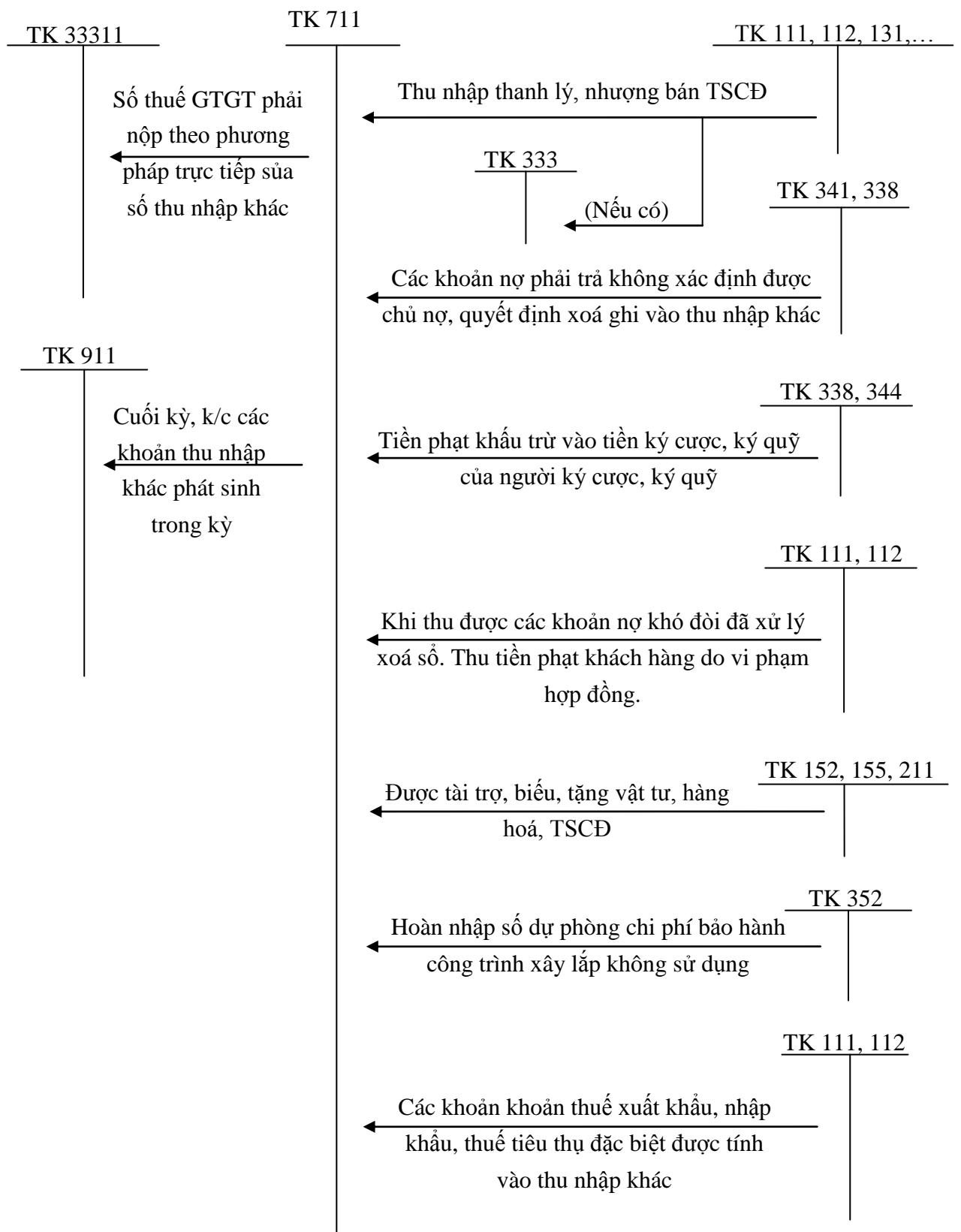
Kết cấu tài khoản 811:

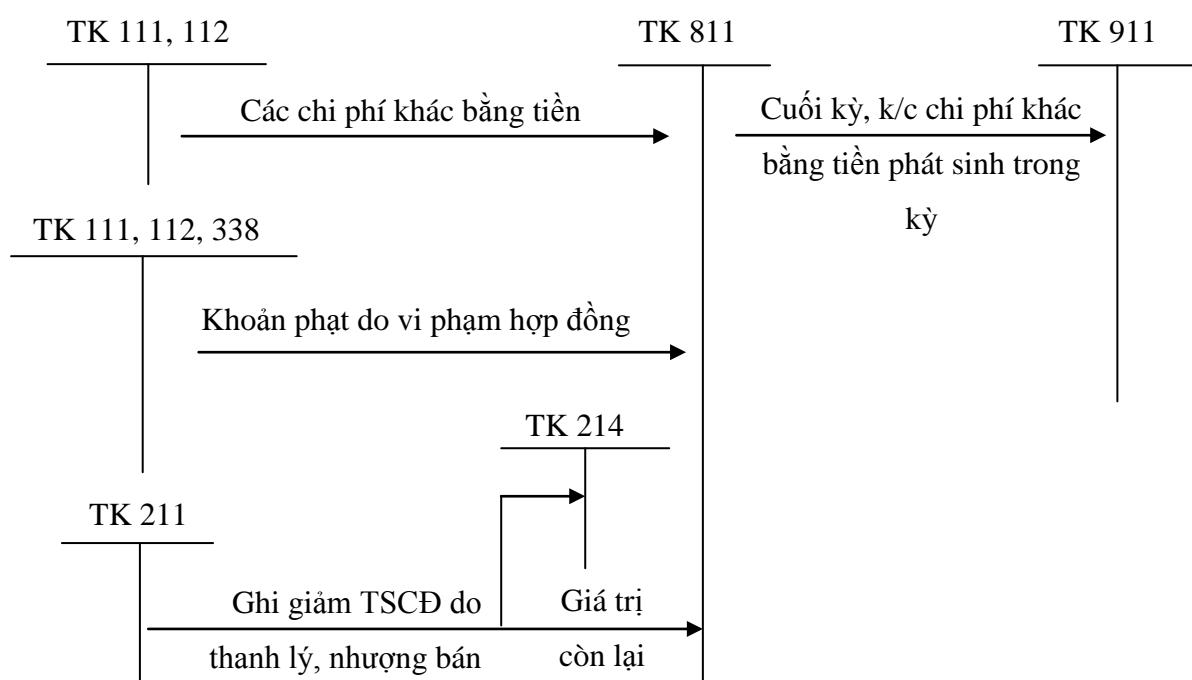
Nợ	TK 811	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp chi phí khác phát sinh trong kỳ 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển chi phí khác sang TK 911 	
Σ Số phát sinh bên Nợ		Σ Số phát sinh bên Có

TK 811 không có số dư

1.2.6.3. Quy trình hạch toán.

Sơ đồ 1.9: Kế toán thu nhập khác.



Sơ đồ 1.10: Kế toán chi phí khác.**1.2.7. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.**

Kết quả kinh doanh là kết quả tài chính cuối cùng mà doanh nghiệp đạt được trong một thời kỳ nhất định do các hoạt động sản xuất kinh doanh và do hoạt động khác mang lại được biểu hiện thông qua chỉ tiêu lãi hoặc lỗ.

Cách xác định kết quả kinh doanh:

- **Doanh thu thuần** = DT bán hàng và cung cấp dịch vụ - Các khoản giảm trừ doanh thu.
- **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** = Doanh thu thuần – Giá vốn hàng bán.
- **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** = Lợi nhuận gộp + Doanh thu hoạt động tài chính – Chi phí tài chính - Chi phí quản lý kinh doanh.
- **Lợi nhuận từ hoạt động khác** = Thu nhập từ hoạt động khác – Chi phí hoạt động khác.
- **Lợi nhuận kế toán trước thuế** = **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh + Lợi nhuận từ hoạt động khác**

1.2.7.1. Chứng từ sử dụng.

- ✓ Phiếu kế toán.
- ✓ Các chứng từ liên quan khác.

1.2.7.2. Tài khoản sử dụng.

❖ Tài khoản 911- Xác định kết quả kinh doanh.

Kết cấu tài khoản 911:

Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp CP phát sinh trong kỳ (giá vốn hàng bán, CP BH, CP QLKD, CP hoạt động tài chính, CP khác). - Kết chuyển lãi. - Kết chuyển CP thuế TNDN. 		<ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp doanh thu, thu nhập phát sinh trong kỳ (doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác). - Kết chuyển lỗ.
Σ Số phát sinh bên Nợ		Σ Số phát sinh bên Có

TK 911 không có số dư

❖ Tài khoản 421- Lợi nhuận chưa phân phối, bao gồm:

- TK 4211- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước.
- TK 4212- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay.

Kết cấu tài khoản 421:

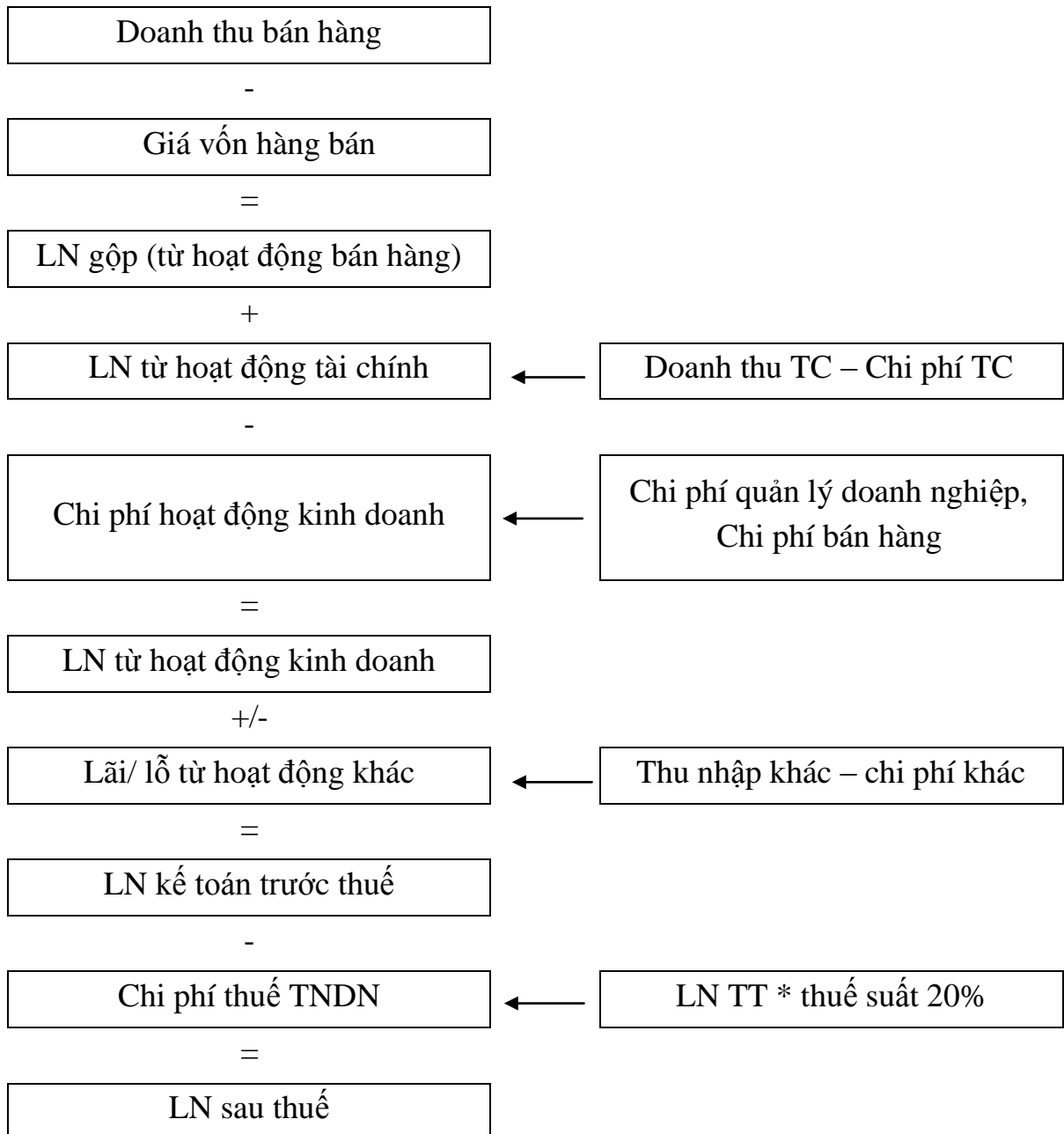
Nợ	TK 421	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. - Trích lập các quỹ trong doanh nghiệp. - Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, các nhà đầu tư, các bên tham gia góp vốn. - Bổ sung nguồn vốn kinh doanh. - Nộp lợi nhuận lên cấp trên. 		<ul style="list-style-type: none"> - Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh trong kỳ. - Số lỗ của cấp dưới nộp lên, số lỗ của cấp dưới được cấp trên cấp bù. - Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.
Σ Số phát sinh bên Nợ		Σ Số phát sinh bên Có
Số lỗ hoạt động kinh doanh chưa xử lý		Số lợi nhuận chưa phân phối

❖ Tài khoản 821- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.**Kết cấu tài khoản 821:**

Nợ	TK 821	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm. - Ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải nộp trong năm. - Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước. - Kết chuyển xác định kết quả kinh doanh. 	
Σ Số phát sinh bên Nợ		Σ Số phát sinh bên Có

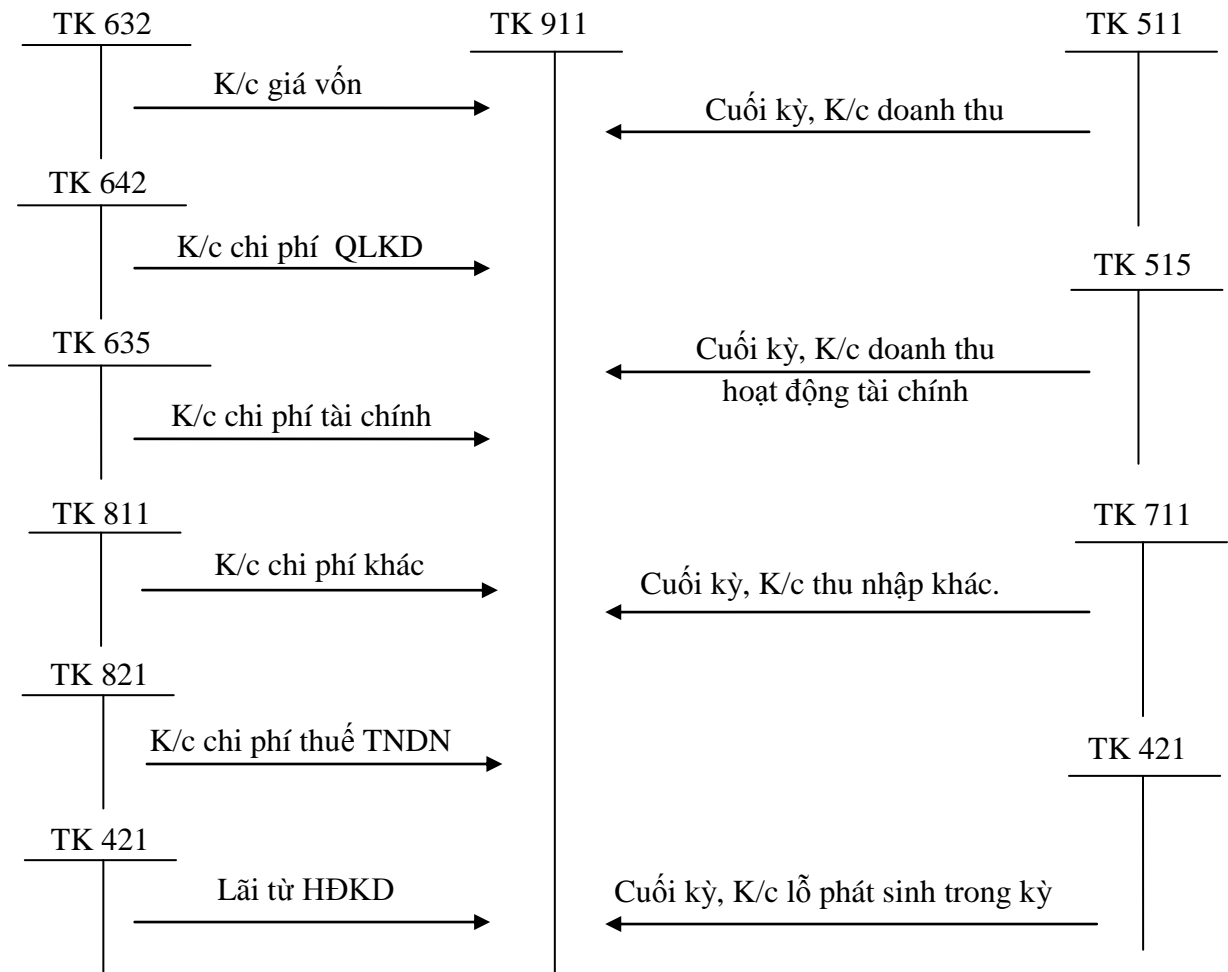
TK 821 không có số dư

❖ Tài khoản 3334- Thuế thu nhập doanh nghiệp.

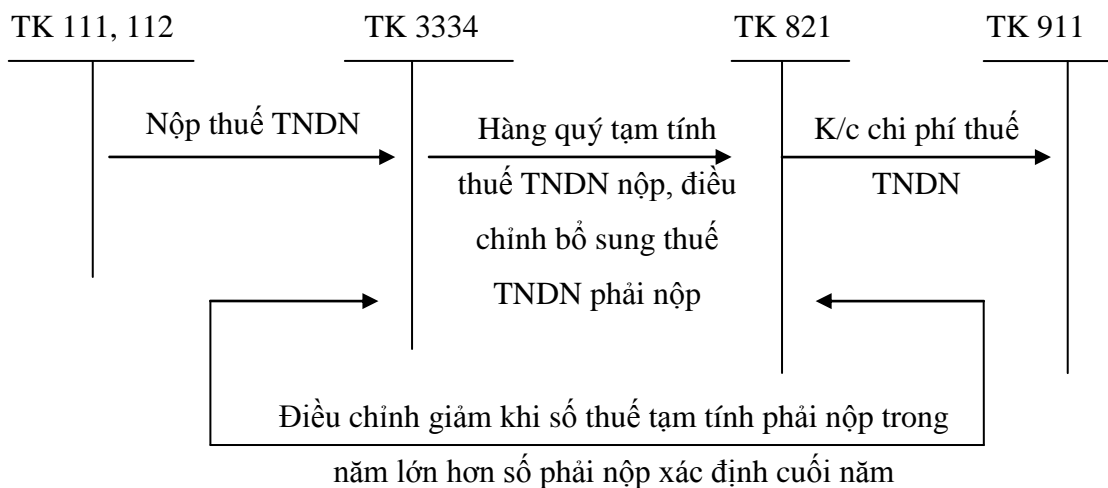


1.2.7.3. Quy trình hạch toán.

Sơ đồ 1.11: Kế toán xác định kết quả kinh doanh.



Sơ đồ 1.12: Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.



1.3. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

1.3.1. Ý nghĩa của việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

❖ **Đối với doanh nghiệp:** Việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp doanh nghiệp:

- Hiểu và đánh giá được hiệu quả sản xuất, kinh doanh của từng hoạt động trong doanh nghiệp.
- Làm căn cứ để thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, thực hiện việc phân phối và tái đầu tư sản xuất kinh doanh.
- Đưa ra được những chiến lược, giải pháp sản xuất kinh doanh dựa trên những thông tin thu thập được.

❖ **Đối với Nhà nước:** Việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có ý nghĩa quan trọng với Nhà nước:

- Dựa vào kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, cơ quan thuế xác định các khoản thuế phải thu.
- Thông qua tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước của các doanh nghiệp, các nhà hoạch định kinh tế quốc gia sử dụng chính sách tiền tệ, chính sách thuế và các khoản trợ cấp, trợ giá để đề ra các giải pháp phù hợp phát triển kinh tế tầm vĩ mô tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động.
- Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư Nhà nước, việc xác định doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh không những đảm bảo doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả mà đảm bảo nguồn vốn Nhà nước không bị thất thoát.

❖ **Đối với nhà đầu tư:** Giúp các nhà đầu tư nắm bắt, phân tích và đánh giá tình hình doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó đưa ra các quyết định đầu tư một cách chính xác và hiệu quả nhất.

❖ **Đối với các tổ chức tài chính trung gian:** Dựa vào số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp làm căn cứ để quyết định cho doanh nghiệp vay vốn hay không.

❖ **Đối với nhà cung cấp:** Kết quả kinh doanh, lịch sử thanh toán là căn cứ cho doanh nghiệp chậm thanh toán,...

1.3.2. Yêu cầu, nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

1.3.2.1. Yêu cầu.

- Phản ánh và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình hiện có và sự biến động của từng loại thành phẩm, hàng hóa theo chỉ tiêu số lượng, chất lượng chủng loại và giá trị.

- Phản ánh và ghi chép đầy đủ, kịp thời và chính xác các khoản doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu và chi phí của từng hoạt động trong doanh nghiệp. Đồng thời theo dõi và đôn đốc các khoản phải thu khách hàng.

1.3.2.2. Nhiệm vụ.

- Tham mưu các giải pháp thúc đẩy bán hàng, tăng vòng quay của vốn.
- Cung cấp các thông tin cần thiết về tình hình bán hàng cho chủ doanh nghiệp kịp thời có số liệu, tình hình chỉ đạo hoạt động mua – bán kinh doanh của doanh nghiệp.

- Cung cấp các thông tin kế toán phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến quá trình bán hàng, xác định và phân phối kết quả.

- Phản ánh và tính toán chính xác kết quả của từng hoạt động, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ với nhà nước để họ có căn cứ đánh giá sức mua, đánh giá tình hình tiêu dùng, đề xuất các chính sách mang tầm vĩ mô.

1.4. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Tùy vào đặc điểm sản xuất kinh doanh của từng DN có thể lựa chọn một trong năm hình thức kế toán sau:

1.4.1. Hình thức nhật ký chung.

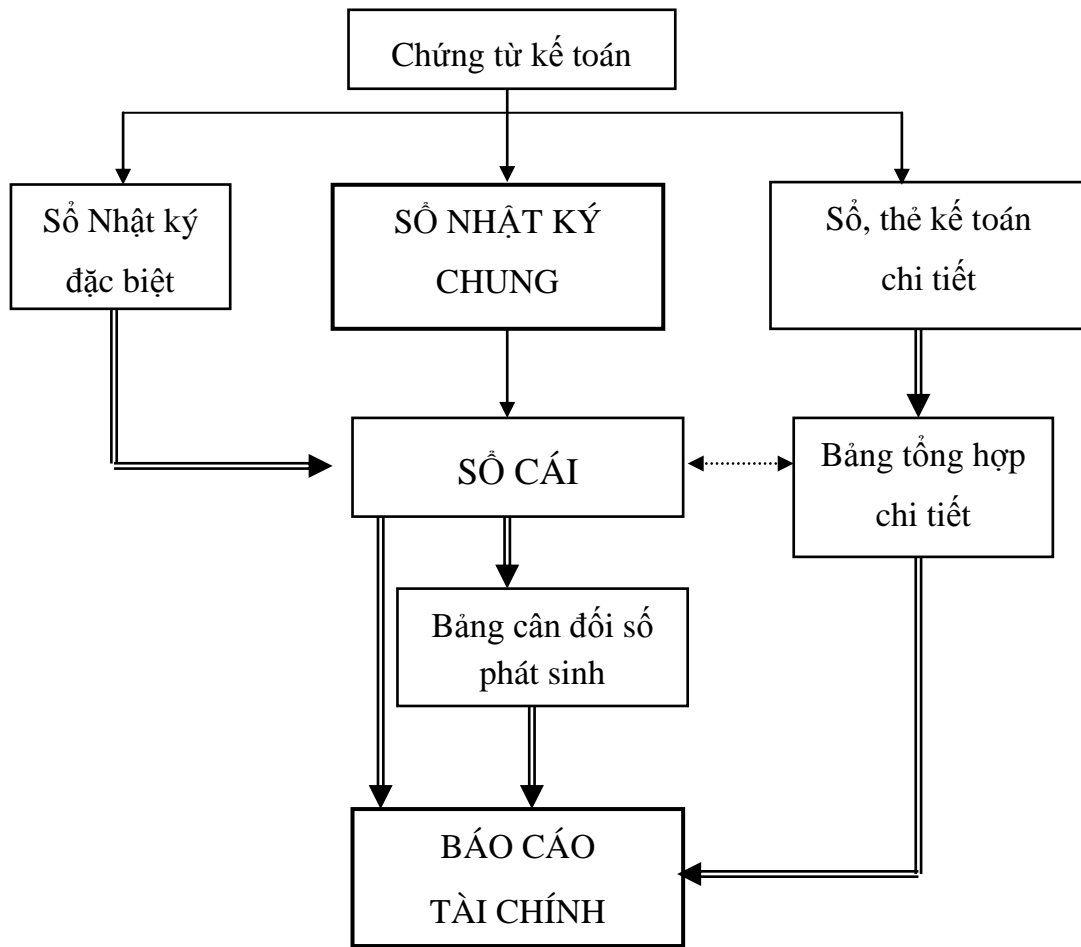
Đặc trưng cơ bản: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép vào sổ Nhật ký chung mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức nhật ký chung bao gồm các loại sổ chủ yếu:

- Sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt.
- Sổ cái.
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

❖ Trình tự ghi sổ kế toán.

Sơ đồ 13: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật Ký Chung.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày \longrightarrow
- Ghi cuối tháng \Longrightarrow
- Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

1.4.2. Hình thức Nhật ký - Sổ cái.

Đặc trưng cơ bản: Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Nhật ký sổ cái. Căn cứ ghi vào nhật ký sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức này bao gồm các loại sổ:

- Nhật ký sổ cái.
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

1.4.3. Hình thức Nhật ký – Chứng từ.

Đặc trưng cơ bản của hình thức Nhật ký - Chứng từ: Tập hợp và hệ thống hoá các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng bên Nợ.

Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hoá các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).

Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập Báo cáo tài chính.

Các loại sổ sách sử dụng: Nhật ký - chứng từ, Bảng kê, Sổ Cái, Sổ, thẻ kế toán chi tiết...

1.4.4. Hình thức Chứng Từ - Ghi Sổ.

Đặc trưng cơ bản của hình thức chứng từ - ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “ Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm: Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ và Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Các loại sổ: CTGS, Sổ ĐK Chứng từ ghi sổ, Sổ cái, Các sổ, thẻ KT chi tiết...

1.4.5. Hình thức kế toán máy vi tính.

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và Báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ:

Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đầy nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

CHƯƠNG II:**THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D.****2.1. Tổng quan về Công ty Cổ phần Cơ điện 3D.****2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển.**

Tên Công ty	:CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D
Tên giao dịch quốc tế	:3D Machine Electrical Joint – Stock Company
Tên viết tắt	:3DME.JSC
Địa chỉ Công ty	:Số 41/143 Trường Chinh, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
Điện thoại	:031.3667170
Fax	:031.3667169

Tháng 7 năm 2007 Công ty Cổ phần Cơ điện 3D được chính thức thành lập theo giấy phép kinh doanh số 0203003313 ngày 19 tháng 07 năm 2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng với sự góp vốn của 6 thành viên. Sau 5 tháng khởi công xây dựng văn phòng, nhà xưởng và lắp đặt hệ thống máy móc dây chuyền công nghệ đến cuối tháng 11 năm 2007 Công ty chính thức đi vào hoạt động.

Sau một thời gian ngắn đi vào hoạt động, tên tuổi của Công ty đã được nhiều đơn vị biết đến và sản phẩm đã có mặt trên nhiều thị trường lớn như Hà Nội, TPHCM và khắp các tỉnh miền duyên hải phía bắc.

Hiện tại Công ty đang có được đội ngũ kỹ sư với chất lượng chuyên môn cao trong lĩnh vực thi công xây lắp các công trình điện, thiết kế tủ bảng điện và gia công tôn phẳng cùng với đội ngũ công nhân có trình độ và tay nghề cao tốt nghiệp từ các trường đại học và cao đẳng danh tiếng trong nước.

2.1.2. Ngành nghề kinh doanh.

- + Thiết kế tủ bảng điện và thiết bị điện
- + Sản xuất tủ cứu hỏa, giá kệ
- + Sản xuất thiết bị điện
- + Sản xuất tủ bảng điện

- + Gia công cơ khí
- + Xây lắp công trình điện có cấp điện áp đến 220KV
- + Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện

2.1.3. Mục tiêu chiến lược.

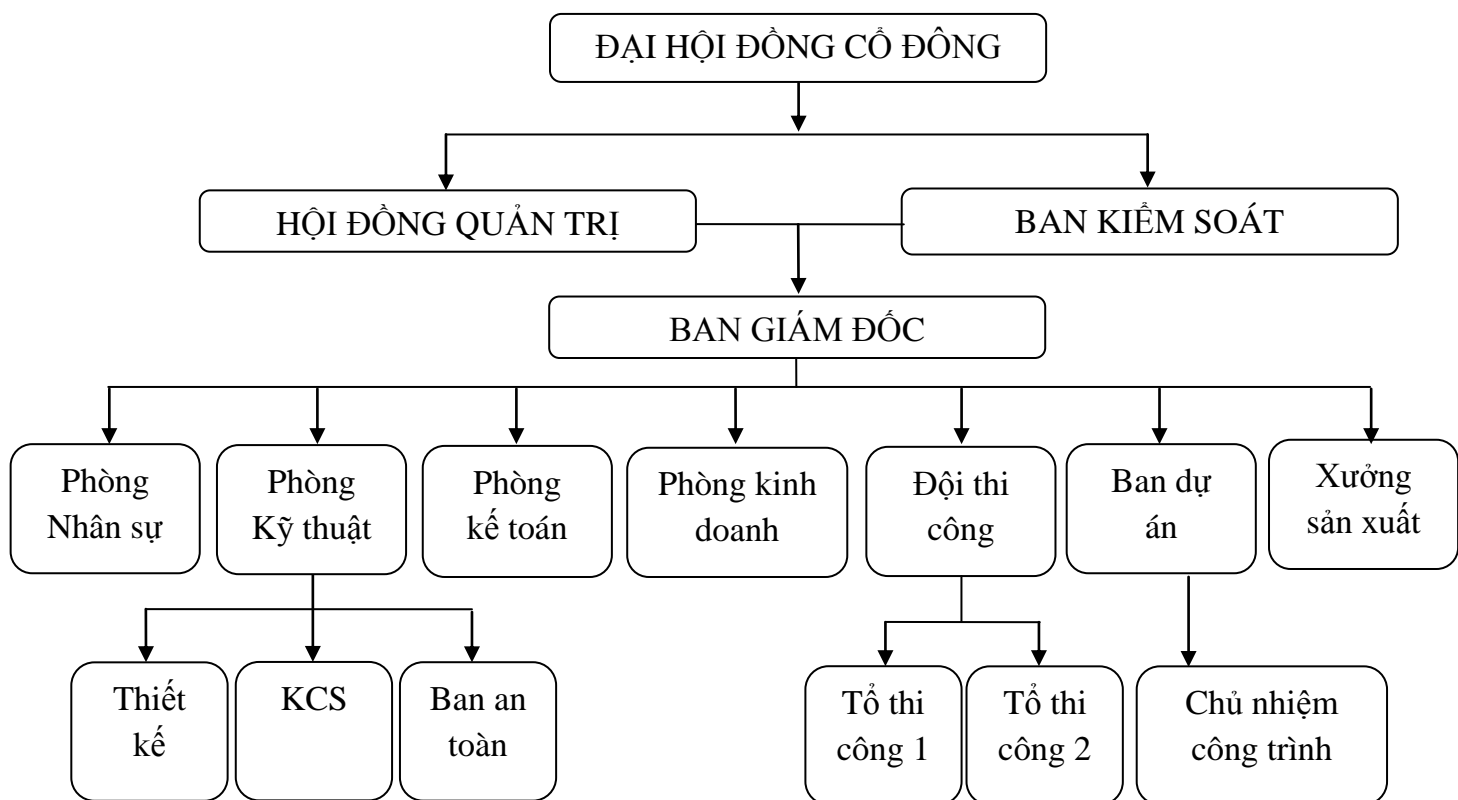
Nhận định được tiềm năng của Công ty cũng như dựa vào khả năng của thị trường, Ban lãnh đạo Công ty xây dựng mục tiêu chiến lược cho Công ty trong thời gian tới sẽ trở thành một Công ty hàng đầu Việt Nam về lĩnh vực thiết kế tủ bảng điện, gia công máng cáp và gia công tôn phẳng với phương châm:

- ✓ Năng suất – Chất lượng – Hiệu quả
- ✓ Dịch vụ hoàn hảo

2.1.4. Bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty Cổ phần Cơ điện 3D.

2.1.4.1. Sơ đồ tổ chức.

Sơ đồ 2.1:Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Cơ điện 3D



2.1.4.2. Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban.

Doanh nghiệp muốn phát triển và tồn tại lớn mạnh ngoài vốn, chuyên môn của từng thành viên trong công ty phải có bộ máy quản lý tốt. Qua sơ đồ trên ta thấy bộ máy nhân sự của công ty được sắp xếp và phân cấp một cách chi tiết, rõ ràng và mang lại hiệu quả với loại hình kinh doanh của công ty.

- Đại hội đồng Cổ đông – Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát – Ban Giám đốc

Cơ quan tối cao nhất của Công ty Cổ phần Cơ điện 3D là Đại hội đồng Cổ đông. Các cổ đông tiến hành bầu ra Hội đồng quản trị với Chủ tịch Hội đồng Quản trị, các Phó chủ tịch và thành viên (kiêm nhiệm và không kiêm nhiệm). Sau đó, Hội đồng quản trị sẽ tiến hành thuê, bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) và/hoặc Giám đốc điều hành.

Ban kiểm soát của công ty có nhiệm vụ giống như các cơ quan tư pháp trong mô hình tam quyền phân lập nhằm giúp các cổ đông kiểm soát hoạt động quản trị và quản lý điều hành công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của tổng giám đốc, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính, kiểm soát, giám sát hội đồng quản trị, giám đốc điều hành trong việc chấp hành điều lệ và nghị quyết của Hội đồng cổ đông.

Ban Giám đốc là bộ phận thực hiện các chiến lược kinh doanh mà Hội đồng quản trị đã đặt ra, điều hành công ty để đạt được các mục tiêu cuối cùng đồng thời giải quyết công việc hàng ngày của công ty.

Tại Công ty Cổ phần Cơ điện 3D, chủ tịch hội đồng cũng đồng thời là Giám đốc công ty.

Giám đốc là người điều hành hoạt động sản xuất hàng ngày của công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Giám đốc có quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của công ty, tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.

- Phòng nhân sự

Thiết kế và đưa ra các mục tiêu về nguồn nhân lực trong một kế hoạch kinh doanh tổng thể, chỉ rõ sự đóng góp của công tác quản trị nhân sự đối với các mục tiêu của doanh nghiệp. Nhận ra các vấn đề quản lý có thể xuất hiện khi nâng cao hiệu quả quản trị nhân sự.

Thiết kế, gợi ý và thực hiện các chính sách lao động để nâng cao năng suất lao động, thỏa mãn yêu cầu công việc và đem lại lợi nhuận cao.

Cung cấp các công cụ và phương tiện cần thiết tạo một môi trường kinh doanh thuận lợi phù hợp với sự phát triển của lực lượng lao động.

Hình thành nên các tổ chức đoàn thể để khuyến khích tính sáng tạo của người lao động cũng như các tổ chức công đoàn (nếu có), quan tâm đến các lợi ích cá nhân của người lao động, quan tâm đến công tác đào tạo và phát triển, công tác

truyền đạt thông tin, phân phối lợi ích cho người lao động và việc giải quyết các vấn đề tranh chấp của người lao động.

- Phòng kỹ thuật

Gồm có bộ phận thiết kế, kiểm tra chất lượng và ban an toàn:

Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc về công tác kỹ thuật, công nghệ, định mức và chất lượng sản phẩm.

Thiết kế, triển khai giám sát về kỹ thuật các sản phẩm làm cơ sở để hạch toán, đấu thầu và ký kết các hợp đồng kinh tế.

Soạn thảo, xây dựng quy trình công nghệ để thi công sản phẩm.

Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu chất lượng sản phẩm.

- Phòng kế toán

Tổ chức công tác ghi chép ban đầu, lập, kiểm soát và quản lý các chứng từ kế toán theo đúng quy định của pháp luật.

Lập và quản lý các sổ sách kế toán theo quy định của chế độ Tài chính – Kế toán hiện hành.

Lập, trình ký, chuyển nộp các báo cáo thuế, báo cáo kế toán, báo cáo thống kê định kỳ theo chế độ Tài chính – Kế toán hiện hành.

Quản lý, sử dụng, bảo mật chương trình phần mềm kế toán.

Tổ chức, thực hiện những nhiệm vụ đáp ứng mọi yêu cầu của công tác kế toán quản trị trong doanh nghiệp.

Tham mưu cho Giám đốc trong lĩnh vực quản lý các hoạt động tài chính, đề xuất lên giám đốc các phương án tổ chức kế toán, đồng thời thông tin cho ban lãnh đạo những hoạt động tài chính, những thông tin cần thiết để kịp thời điều chỉnh quá trình hoạt động kinh doanh trong công ty.

- Phòng kinh doanh

Tham mưu cho Giám đốc công ty về kế hoạch kinh doanh và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế đảm bảo hiệu quả, đồng thời phối hợp với phòng kế toán để xác định tình hình công nợ theo các hợp đồng kinh tế đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Chịu trách nhiệm lập kế hoạch kinh doanh, triển khai nhiệm vụ cho các phòng ban, các bộ phận. lên kế hoạch cho phương hướng sản xuất trong kỳ kinh doanh tiếp theo.

Nắm bắt và tổng hợp tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

- Đội thi công

Thay mặt ban lãnh đạo công ty điều hành và xử lý toàn bộ các vấn đề kỹ thuật thi công của dự án, công trình.

Triển khai, điều hành tiến độ thi công chi tiết từng hạng mục liên quan.

Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo ban lãnh đạo công ty về tiến độ thi công, kết quả công việc đang thi công của dự án, công trình.

Kết hợp với các bên liên quan để giải quyết các vấn đề vướng mắc (nếu có), đề xuất giải quyết các bất hợp lý với ban lãnh đạo công ty (nếu có).

- Ban dự án.

Giám sát quá trình phát triển của dự án nhằm đảm bảo cho dự án, công trình hoàn thành đúng thời gian, trong phạm vi ngân sách đã được duyệt, đảm bảo chất lượng, đạt được mục tiêu cụ thể của dự án và các mục tiêu đề ra.

Mục tiêu cơ bản của việc quản lý dự án thể hiện ở chỗ các công việc phải được hoàn thành theo các yêu cầu và bảo đảm chất lượng, trong phạm vi chi phí được duyệt, đúng thời gian và giữ cho phạm vi dự án, công trình không thay đổi.

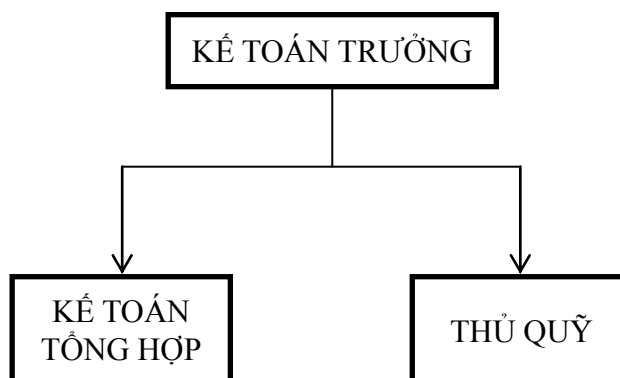
- Xưởng sản xuất

Sản xuất và cung ứng các sản phẩm của công ty.

2.1.5. Tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Cơ điện 3D.

2.1.5.1. Cơ cấu tổ chức công tác kế toán.

Sơ đồ 2.2: Tổ chức bộ máy kế toán



Chức năng của từng bộ phận:

- **Kế toán trưởng:**

Là người được bổ nhiệm theo quyết định của Giám Đốc công ty, với chức năng là kiểm soát tình hình hoạt động tài chính của oanh nghiệp, là người tổ chức và điều hành toàn bộ công tác kế toán, tài chính trong công ty, cập nhật và thống kê các thông tin kinh tế, các chế độ hạch toán kế toán để báo cáo kịp thời lên cấp trên.

- Kế toán tổng hợp:

Ngoài công việc của người kế toán phó phòng kế toán còn phải giúp việc cho kế toán trưởng, thay mặt kế toán trưởng giải quyết các công việc khi kế toán trưởng đi vắng hoặc kế toán trưởng phân công.

Tổ chức và theo dõi trực tiếp TSCĐ, toàn bộ phần hành của quỹ tiền mặt, TGNH, theo dõi việc thanh toán các khoản chi phí và các khoản nộp ngân sách theo đúng chế độ kế toán được nhà nước ban hành, sau đó làm quyết toán chuyên cho kế toán trưởng và lập báo cáo... Theo dõi tình hình tăng giảm nhân sự trong toàn chi nhánh, hàng tháng giải quyết thanh toán tiền lương và các chế độ cho cán bộ nhân viên trong toàn chi nhánh thực hiện việc thu nộp BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN cho người lao động theo chế độ kế toán chung.

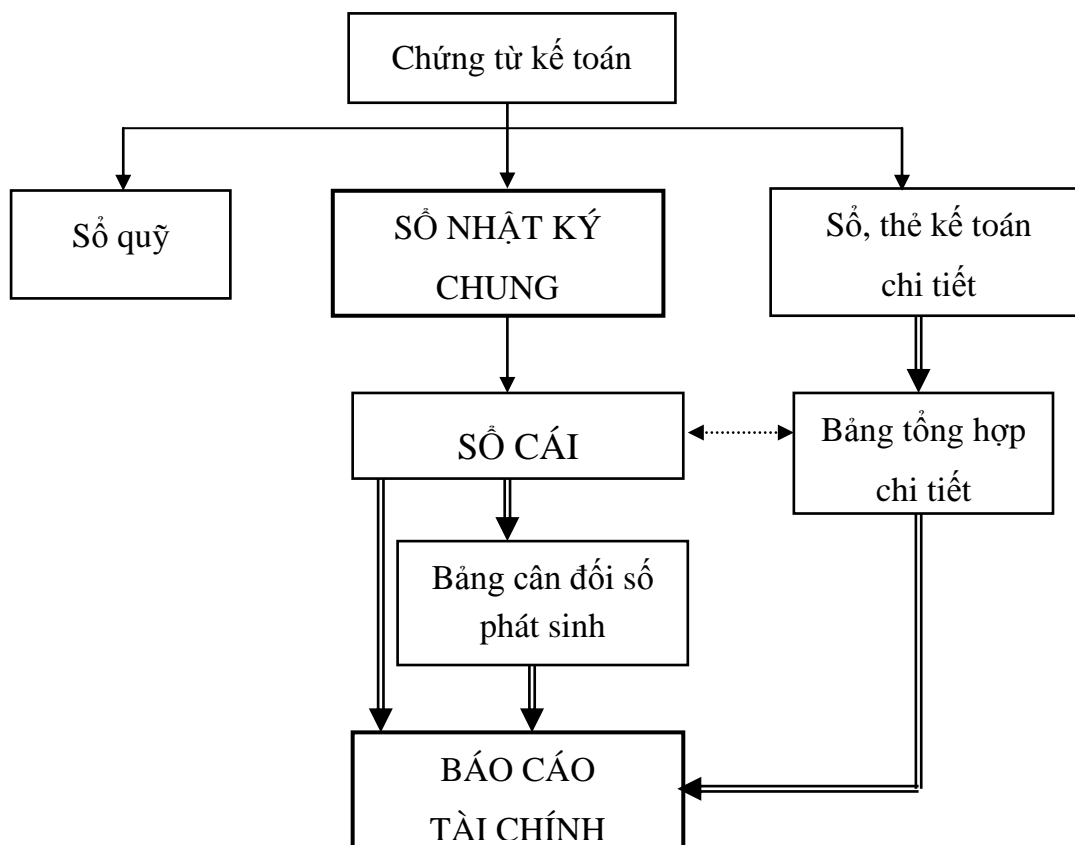
- **Thủ quỹ:** Trực tiếp thu - chi tiền mặt, tiếp nhận chứng từ ngân hàng, theo dõi số dư tài khoản tại các ngân hàng.

2.1.5.2. Đặc điểm công tác tổ chức kế toán.

Công ty Cổ phần Cơ điện 3D áp dụng chế độ kế toán theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành, chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ. Các chứng từ, sổ sách kế toán đều tuân thủ theo đúng quy trình của nhà nước, lập theo mẫu sẵn của Bộ Tài chính ban hành.

- Hình thức kế toán: công ty áp dụng hình thức Nhật ký chung.
- Công ty áp dụng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Niên độ kế toán bắt đầu từ 1/1 đến 31/12.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong hạch toán : Việt Nam đồng.
- Nguyên tắc và phương pháp quy đổi ngoại tệ theo tỷ giá của ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho là phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của bộ trưởng bộ Tài chính.
- Phương pháp tính giá vốn hàng xuất kho: tính theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn.

Sơ đồ 2.3: Sơ đồ hạch toán hệ thống kế toán theo hình thức nhật ký chung



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi định kỳ →
- Kiểm tra, đối chiếu ↔

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Cơ điện 3D.

2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

- Doanh thu là tổng các giá trị kinh tế mà công ty thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ hoạt động kinh doanh góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.
- Doanh thu bán hàng có thể là thu tiền ngay, cũng có thể chưa thu được (do các thoả thuận về thanh toán bán hàng) nhưng đã được khách hàng chấp thuận thanh toán thì đều được ghi nhận là doanh thu.
- Phương thức bán hàng mà công ty áp dụng: hiện tại Công ty đang sử dụng chủ yếu hình thức bán hàng là theo đơn đặt hàng, theo yêu cầu của khách hàng và theo hình thức trực tiếp.

2.2.1.1. Chứng từ kế toán sử dụng.

- Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng.
- Hóa đơn bán hàng và cung cấp dịch vụ: Hóa đơn GTGT (bao gồm 3 liên):
 - Liên 1: Lưu tại quyền.
 - Liên 2: Giao cho khách hàng.
 - Liên 3: Luân chuyển nội bộ để ghi sổ kế toán.
- Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, séc thanh toán, ủy nhiệm thu, giấy báo có của ngân hàng), ... và các chứng từ liên quan khác.

2.2.1.2. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng.

- ❖ Đề hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, kế toán sử dụng các tài khoản:
 - TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.
 - TK 111, 112: Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng.
 - TK 131: Phải thu khách hàng.
 - TK 3331: Thuế GTGT phải nộp.
- ❖ Sổ sách sử dụng:
 - Sổ Nhật ký chung.
 - Sổ Cái TK 511...
 - Bảng cân đối số phát sinh.

Ví dụ:**Ví dụ 1:**

Căn cứ hợp đồng kinh tế số 28/2014/HĐKT/3DME-388IC [Phụ lục số 1] ngày 17/11/2014 về việc công ty Cổ phần Cơ điện 3D sẽ cung cấp cho công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp 388 một số tủ điện trọn bộ bảng kê:

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Hệ thống đỡ máy biến áp 630KVA ngoài trời	bộ	1	147.500.000	147.500.000	
2	Tủ điện hạ thế trọn bộ	tủ	1	106.000.000	106.000.000	
	Tổng cộng				253.500.000	
	VAT 10%				25.350.000	
	Tổng tiền thanh toán				278.850.000	

- Ngày 27/12/2014, Công ty Cổ phần Cơ điện 3D tổ chức bàn giao hàng hóa, kế toán xuất hóa đơn GTGT và hạch toán số liệu vào các sổ sách tài khoản liên quan.

Định khoản:

Nợ TK 131 : 278.850.000

Có TK 511 : 253.500.000

Có TK 3331 : 25.350.000

Ví dụ 2:

- Ngày 28/12/2104, Xuất kho hàng hóa bán cho công ty TNHH Châu Thanh:

STT	Tên TP, HH	Số lượng	Đơn vị tính	Giá vốn	Giá bán
1.	Tủ 600x500x180	20	cái	109.450.000	120.500.000
2.	Tủ 1450x650x180	07	cái	189.456.350	200.100.000
3.	Tủ 1300x730x180	02	cái	160.200.000	185.450.000

Định khoản:

<i>Nợ TK 131</i>	<i>: 4.599.760.000</i>
<i>Có TK 511</i>	<i>: 4.181.600.000</i>
<i>Có TK 3331</i>	<i>: 418.160.000</i>



HOÁ ĐƠN GTGT

Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 3: Lưu nội bộ

Ký hiệu: AA/14P

Ngày 27 tháng 12 năm 2014

Số: **0000452**

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D**
 Địa chỉ: Số 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng
 Mã số thuế: 0200752046
 Điện thoại: 031.3667170 Fax: 031.3667 169
 Số tài khoản:.....Ngân hàng:.....

Họ tên người mua hàng:
 Tên đơn vị: Công Ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp 388
 Địa chỉ: số 46 lô 22 đường Lê Hồng Phong, P.Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng
 Số tài khoản:.....Ngân hàng:.....

Hình thức thanh toán: CK Mã số thuế:

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Hệ thống đỡ máy biến áp 630KVA ngoài trời.	bộ	1	147.500.000	147.500.000
2	Tủ điện hạ thế trọn bộ.	tủ	1	106.000.000	106.000.000
Cộng tiền hàng:.....					253.500.000đ
Thuế suất GTGT:10%			Tiền thuế GTGT:.....		25.350.000đ
Tổng cộng tiền thanh toán:.....					278.850.000đ

Số tiền bằng chữ: Hai trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng./.

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Số liệu Công ty Cổ phần Cơ điện 3D)



HOÁ ĐƠN GTGT
Liên 3: Lưu nội bộ
Ngày 28 tháng 12 năm 2014

Mẫu số: 01GTKT3/001
Ký hiệu: AA/14P
Số: **0000453**

Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần Cơ điện 3D					
Địa chỉ: Số 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200752046					
Điện thoại: 031.3667170			Fax: 031.3667 169		
Số tài khoản:.....Ngân hàng:.....					
Họ tên người mua hàng: Ngô Phương Anh					
Tên đơn vị: Công Ty TNHH Châu Thanh					
Địa chỉ: 216 Lê Thánh Tông, Hải Phòng					
Số tài khoản:.....Ngân hàng:.....					
Hình thức thanh toán: CK Mã số thuế: <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>					
TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Tủ 600x500x180	cái	20	120.500.000	2.410.000.000
02	Tủ 1450x650x180	cái	7	200.100.000	1.400.700.000
03	Tủ 1300x730x180	cái	2	185.450.000	370.900.000
Cộng tiền hàng:.....					4.181.600.000đ
Thuế suất GTGT:10%			Tiền thuế GTGT:.....		418.160.000đ
Tổng cộng tiền thanh toán:.....					4.599.760.000đ
Số tiền bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm chín mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Số liệu Công ty Cổ phần Cơ điện 3D)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D

Địa chỉ: 41/143 Trường Chinh,
Lâm Hà, Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số S03a - DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG (TRÍCH)

Năm 2014

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang	
		
23/12	PT 65	23/12	Bán phế liệu cho cty TNHH Tiến Đạt	111 711 3331	3.762.000	3.420.000 342.000
		
26/12	PC591	26/12	Thanh toán tiền tiếp khách	642 133 111	4.000.000 400.000	4.400.000
27/12	HĐ 452	27/12	Ghi nhận doanh thu bán hàng	131 511 3331	278.850.000	253.500.000 25.350.000
27/12	PXK 79	27/12	Xuất hàng bán cho công ty ĐT & XL 388	632 155	224.120.750	224.120.750
27/12	PC 612	27/12	Thanh toán cước vận chuyển	642 133 111	950.000 95.000	1.045.000
		
28/12	HĐ 453	28/12	Ghi nhận doanh thu bán hàng	131 511 3331	4.599.760.000	4.181.600.000 418.160.000
28/12	PXK 80	28/12	Xuất hàng bán cho công ty Châu Thanh	632 155	3.835.594.450	3.835.594.450
		
31/12	GBC 1412/022	31/12	NH Vietcom trả lãi trên số dư TK tháng 12.	112 515	190.870	190.870
		
			Cộng phát sinh		207.233.288.511	207.233.288.511

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2014
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D
Số 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà, Kiến
An, Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI (TRÍCH)
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2014

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
Số hiệu: 511

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		x	X
			SPS trong kỳ			
		
27/ 12	HĐ 452	27/ 12	Ghi nhận doanh thu bán hàng	131		253.500.000
28/ 12	HĐ 453	28/ 12	Ghi nhận doanh thu bán hàng	131		4.181.600.000
		
31/ 12	PKT 05	31/ 12	Kết chuyển doanh thu	911	21.713.914.725	
			Cộng phát sinh		21.713.914.725	21.713.914.725
			Số dư cuối kỳ		x	x

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D
Số 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà, Kiến
An, Hải Phòng

Mẫu số S03b - DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI (TRÍCH)
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2014

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Số hiệu: 131

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		457.476.737	
			SPS trong kỳ			
		
27/ 12	HĐ 452	27/ 12	Ghi nhận doanh thu bán hàng	511 3331	253.500.000 25.350.000	
28/ 12	HĐ 453	28/ 12	Ghi nhận doanh thu bán hàng	511 3331	4.181.600.000 418.160.000	
			...			
			Cộng phát sinh		23.928.329.624	22.186.748.425
			Số dư cuối kỳ		2.199.057.936	

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2014
Người ghi sổ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.

Công ty Cổ phần Cơ điện 3D không có các khoản giảm trừ doanh thu do:

- Công ty không áp dụng chính sách chiết khấu thương mại.
- Sản phẩm của công ty không thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB.
- Sản phẩm của công ty chỉ tiêu thụ trong nước nên không chịu thuế XK.
- Công ty không phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

2.2.3. Kế toán giá vốn hàng bán.**2.2.3.1. Chứng từ kế toán sử dụng.**

- Hóa đơn mua hàng.
- Bảng tổng hợp giá thành.
- Biên bản bàn giao.
- Bảng tổng hợp quyết toán.

2.2.3.2. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng.

- TK 154, TK 632.
- Sổ nhật ký chung.
- Sổ cái TK 632 và các TK có liên quan khác.

Ví dụ:**Ví dụ 3:**(tiếp tục ví dụ 1)**Định khoản:**

Nợ TK 632	:224.120.750
Có TK 155	:224.120.750

Ví dụ 4:(tiếp tục ví dụ 2)**Định khoản:**

Nợ TK 632	:3.835.594.450
Có TK 155	:3.835.594.450

Đơn vị: **CTCPCĐ 3D****PHIẾU XUẤT KHO**

Số: 79

Mẫu số 02 - VT

Ngày/tháng/năm: 27/12/14

Nợ TK: 632

Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

Có TK: 155

Họ và tên người nhận hàng : **Cao Minh Kiên**Địa chỉ: **Phòng Kinh doanh**

Lý do xuất kho: xuất hàng bán cho cty CP Đầu tư và Xây lắp 388

Xuất tại kho: CTY CP Cơ điện 3D

Địa điểm: Kiến An - Hải Phòng

STT	Tên, quy cách vật tư, hàng hoá, sản phẩm	Xuất sứ	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Hệ thống đỡ máy biến áp 630KVA ngoài trời.		bộ	1,0	1,0	137.350.000	137.350.000
2	Tủ điện hạ thế trọn bộ.		tủ	1,0	1,0	86.770.750	86.770.750
	Tổng cộng						224.120.750

Hình thức thanh toán:

CK

Kèm theo

1

chứng từ kế toán

Ngày/tháng/năm:

27/12/14

Thủ trưởng đơn vị

Người lập phiếu

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán

(Nguồn: Số liệu Công ty Cổ phần Cơ điện 3D)

Đơn vị: **CTCPCĐ 3D****PHIẾU XUẤT KHO**

Số: 80

Mẫu số 02 - VT

Ngày/tháng/năm: 28/12/14

Số TK: 632

Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

Số TK: 155

Họ và tên người nhận hàng : **Cao Minh Kiên**Địa chỉ: **Phòng Kinh doanh**

Lý do xuất kho: xuất hàng bán cho cty TNHH Châu Thanh

Xuất tại kho: CTY CP Cơ điện 3D

Địa điểm: Kiến An - Hải Phòng.

STT	Tên, quy cách vật tư, hàng hoá, sản phẩm	Xuất sứ	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Tủ 600x500x180		cái	20,0	20,0	109.450.000	2.189.000.000
2	Tủ 1450x650x180		cái	7,0	7,0	189.456.350	1.326.194.450
3	Tủ 1300x730x180		cái	2,0	2,0	160.200.000	320.400.000
	Tổng cộng			29,0	29,0		3.835.594.450

Hình thức thanh toán:

CK

Kèm theo

1

chứng từ kế toán

Ngày/tháng/năm: 28/12/14

Thủ trưởng đơn vị

Người lập phiếu

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán

(Nguồn: Số liệu Công ty Cổ phần Cơ điện 3D)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3DĐịa chỉ: 41/143 Trường Chinh,
Lâm Hà, Kiến An, Hải Phòng**Mẫu số S03a - DNN**(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG (TRÍCH)**

Năm 2014

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang	
		
23/ 12	PT 65	23/ 12	Bán phế liệu cho cty TNHH Tiến Đạt	111 711 3331	3.762.000	3.420.000 342.000
		
26/ 12	PC591	26/ 12	Thanh toán tiền tiếp khách	642 133 111	4.000.000 400.000	4.400.000
27/ 12	HĐ 452	27/ 12	Ghi nhận doanh thu bán hàng	131 511 3331	278.850.000	253.500.000 25.350.000
27/ 12	PXK 79	27/ 12	Xuất hàng bán cho công ty ĐT & XL 388	632 155	224.120.750	224.120.750
27/ 12	PC 612	27/ 12	Thanh toán cước vận chuyển	642 133 111	950.000 95.000	1.045.000
		
28/ 12	HĐ 453	28/ 12	Ghi nhận doanh thu bán hàng	131 511 3331	4.599.760.000	4.181.600.000 418.160.000
28/ 12	PXK 80	28/ 12	Xuất hàng bán cho công ty Châu Thanh	632 155	3.835.594.450	3.835.594.450
		
31/ 12	GBC 1412/022	31/ 12	NH Vietcom trả lãi trên số dư TK tháng 12.	112 515	190.870	190.870
		
			Cộng phát sinh		207.233.288.511	207.233.288.511

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)Ngày 31 tháng 12 năm 2014
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3DSố 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà,
Kiến An, Hải Phòng**Mẫu số S03b - DNN**(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI (TRÍCH)****(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)**

Năm 2014

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		x	x
			SPS trong kỳ			
		
27/12	PXK 79	27/12	Xuất hàng bán cho công ty ĐT & XL 388	155	224.120.750	
28/12	PXK 80	28/12	Xuất hàng bán cho cty TNHH Châu Thanh	155	3.835.594.450	
		
31/12	PKT 06	31/12	Kết chuyển GVHB	911		20.848.049.020
			Cộng phát sinh		20.848.049.020	20.848.049.020
			Số dư cuối kỳ		x	x

Giám đốc
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.

Chi phí quản lý kinh doanh là các chi phí phát sinh có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung của toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý kinh doanh gồm các khoản sau:

- Chi phí nhân viên quản lý.
- Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ phục vụ quản lý doanh nghiệp.
- Chi phí khấu hao TSCĐ.
- Thuế, phí, lệ phí,...
- Chi phí dự phòng.
- Chi phí dịch vụ mua ngoài như: chi phí điện nước, điện thoại, tiếp khách...

2.2.4.1. Chứng từ kế toán sử dụng.

- Phiếu chi.
- Hoá đơn GTGT.
- Bảng phân bổ khấu hao, bảng thanh toán lương,...

2.2.4.2. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng.

- TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh.
- Các tài khoản liên quan: TK 111, 112, 131, 133,...
- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 642 và các sổ sách có liên quan..

Ví dụ:**Ví dụ 5:**

Ngày 26/12/2014, ông Đỗ Văn Hà thanh toán tiền tiếp khách bằng tiền mặt, số tiền 4.000.000đ, thuế GTGT 10%: 400.000đ

Định khoản

Nợ TK 642:	4.400.000
Nợ TK 133:	400.000
Có TK 111:	4.400.000

Ví dụ 6:

Ngày 27/12/2014, công ty thuê xe vận chuyển hàng cho cty Việt Long, đã thanh toán bằng tiền mặt số tiền 1.045.000đ (đã bao gồm VAT 10%).

Định khoản

Nợ TK 642	: 950.000
Nợ TK 133	: 95.000
Có TK 111	:1.045.000

HOÁ ĐƠN GTGT
 Liên 2: Giao khách hàng
 Ngày 26 tháng 12 năm 2014

Mẫu số: 01GTKT3/001
 Ký hiệu: AA/14P
 Số: 00002818

Đơn vị bán hàng: Công ty CP TM và DV Tuấn Bảo Địa chỉ: Thủy Sơn - Thủy Nguyên - Hải Phòng. Mã số thuế: Điện thoại: Số tài khoản:.....Ngân hàng:.....					
Họ tên người mua hàng: Đỗ Văn Hà. Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Cơ điện 3D Địa chỉ: 41/143 Trường Chinh, Kiến An, Hải Phòng Số tài khoản:.....Ngân hàng:..... Hình thức thanh toán: Tiền mặt. Mã số thuế: 0200752046					
TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Ăn uống	Suất	5	800.000	4.000.000
Cộng tiền hàng:.....4.000.000đ Thuế suất GTGT:10% Tiền thuế GTGT:.....400.000đ Tổng cộng tiền thanh toán:....4.400.000đ					
Số tiền viết bằng chữ: Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn./.					

Người mua hàng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Số liệu Công ty Cổ phần Cơ điện 3D)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D

Số 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà,
Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số 02 -TT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 19/04/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 20 tháng 12 năm 2014

Quyển: 12

Số: 591

Nợ: TK 642

Nợ: TK 133

Có: TK 111

Người nhận tiền: Đỗ Văn Hà.

Địa chỉ:.....

Lý do chi: Thanh toán tiền tiếp khách.

Số tiền: 4.400.000.

(Viết bằng chữ): **Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn./.**

Kèm theo: 01 chứng từ gốc: Hoá đơn GTGT0002818.

Ngày 26 tháng 12 năm 2014

Giám đốc
(Ký, họ tên,
đóng dấu)

**Kế toán
trưởng**
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

**Người lập
phiếu**
(Ký, họ tên)

**Người nhận
tiền**
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Số liệu Công ty Cổ phần Cơ điện 3D)

HOÁ ĐƠN GTGT
 Liên 2: Giao khách hàng
 Ngày 27 tháng 12 năm 2014

Mẫu số: 01GTKT3/001
 Ký hiệu: AA/14P
 Số: 00001706

Đơn vị bán hàng: Công ty CP dịch vụ giao nhận hàng hóa TNN Địa chỉ: 15 Trần Phú, P.Lương Khánh Thiện, Q. Ngô Quyền, HP Mã số thuế: Điện thoại: Số tài khoản:.....Ngân hàng:.....					
Họ tên người mua hàng: Đỗ Văn Hà. Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Cơ điện 3D Địa chỉ: 41/143 Trường Chinh, Kiến An, Hải Phòng Số tài khoản:.....Ngân hàng:..... Hình thức thanh toán: Tiền mặt. Mã số thuế: 0200752046					
TT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Cước vận chuyển	chuyến	1	950.000	950.000
Cộng tiền hàng:.....950.000đ Thuế suất GTGT:10% Tiền thuế GTGT:.....95.000đ Tổng cộng tiền thanh toán:....1.045.000đ					
Số tiền viết bằng chữ: Một triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng./.					

Người mua hàng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Số liệu Công ty Cổ phần Cơ điện 3D)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D

Số 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà,
Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số 02 -TT

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 19/04/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 27 tháng 12 năm 2014

Quyển: 12

Số: 612

Nợ: TK 642

Nợ: TK 133

Có: TK 111

Người nhận tiền: Trần Văn Đạt

Địa chỉ:.....

Lý do chi: Thanh toán cước vận chuyển hàng cho cty ĐT và XL 388

Số tiền: 550.000đ

(Viết bằng chữ): **Một triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng./.**

Kèm theo:

Ngày 27 tháng 12 năm 2014

Giám đốc
(Ký, họ tên,
đóng dấu)

**Kế toán
trưởng**
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

**Người lập
phiếu**
(Ký, họ tên)

**Người nhận
tiền**
(Ký, họ tên)

(Nguồn: Số liệu Công ty Cổ phần Cơ điện 3D)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3DĐịa chỉ: 41/143 Trường Chinh,
Lâm Hà, Kiến An, Hải Phòng**Mẫu số S03a - DNN**(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG (TRÍCH)**

Năm 2014

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang	
		
23/ 12	PT 65	23/ 12	Bán phế liệu cho cty TNHH Tiến Đạt	111 711 3331	3.762.000	3.420.000 342.000
		
26/ 12	PC591	26/ 12	Thanh toán tiền tiếp khách	642 133 111	4.000.000 400.000	4.400.000
27/ 12	HĐ452	27/ 12	Ghi nhận doanh thu bán hàng	131 511 3331	278.850.000	253.500.000 25.350.000
27/ 12	PXK 79	27/ 12	Xuất hàng bán cho công ty ĐT & XL 388	632 155	224.120.750	224.120.750
27/ 12	PC 612	27/ 12	Thanh toán cước vận chuyển	642 133 111	950.000 95.000	1.045.000
		
28/ 12	HĐ 453	28/ 12	Ghi nhận doanh thu bán hàng	131 511 3331	4.599.760.000	4.181.600.000 418.160.000
28/ 12	PXK 80	28/ 12	Xuất hàng bán cho công ty Châu Thanh	632 155	3.835.594.450	3.835.594.450
		
31/ 12	GBC 1412/022	31/ 12	NH Vietcom trả lãi trên số dư TK tháng 12.	112 515	190.870	190.870
		
			Cộng phát sinh		207.233.288.511	207.233.288.511

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)Ngày 31 tháng 12 năm 2014
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3DSố 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà,
Kiến An, Hải Phòng**Mẫu số S03b – DNN**(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI (TRÍCH)****(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)**

Năm 2014

Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu: 642

Đơn vị tính: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<i>Số dư đầu kỳ</i>		x	X
			<i>SPS trong kỳ</i>			
		
26/12	PC591	26/12	Thanh toán tiền tiếp khách	111	4.000.000	
27/12	PC 612	27/12	Thanh toán cước vận chuyển	111	950.000	
		
31/ 12	PKT 06	31/12	Kết chuyển CPQL	911		454.372.840
			<i>Cộng phát sinh</i>		454.372.840	454.372.840
			<i>Số dư cuối kỳ</i>		x	x

Giám đốc
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.6. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.**2.2.6.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.**

✚ Chứng từ kế toán sử dụng:

- Giấy báo Có của ngân hàng.

✚ 2.2.5.1.2. Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng:

- Tài khoản 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

- Sổ nhật ký chung.

- Sổ cái TK 515 và các sổ sách liên quan khác.

✚ Quy trình hạch toán

Căn cứ vào giấy báo Có của ngân hàng kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung, sổ cái TK 515, TK 112. Cuối kỳ kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang TK 911 để xác định kết quả kinh doanh.

2.2.6.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính.

❖ Chứng từ kế toán sử dụng

- Giấy báo Nợ của ngân hàng.

❖ Tài khoản và sổ sách sử dụng:

- Tài khoản 635 - Chi phí tài chính.

- Sổ nhật ký chung.

- Sổ cái TK 635 và các sổ sách liên quan khác.

❖ Quy trình hạch toán.

Căn cứ vào giấy báo Có của ngân hàng kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung, sổ cái TK 635, TK 112. Cuối kỳ kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang TK 911 để xác định kết quả kinh doanh.

Tuy nhiên về hoạt động tài chính thì doanh thu hoạt động tài chính của công ty chỉ phát sinh chủ yếu từ tiền lãi được hưởng, không phát sinh các khoản chi phí lãi vay.


Ví dụ 7:

Ngày 31/12/2014, Công ty nhận được Giấy Báo Có thông báo lãi tiền gửi ngân hàng Vietcombank Ngô Quyền - Hải Phòng số tiền là 190.870 đồng.

Định khoản:

Nợ TK 112: 190.870

Có TK 515: 190.870

	GIẤY BÁO CÓ Ngày 31/12/20134	Vietcombank Ngô Quyền –HP	Mã GDV: Mã: HSKH: Số GD:
	Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D. MST: 0200752046 Hôm nay, chúng tôi xin thông báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau: Số TK ghi có: 0031000142594 Số tiền bằng số: 190.870 Số tiền bằng chữ: Một trăm chín mươi nghìn tám trăm bảy mươi đồng./. Nội dung: Lãi tiền gửi ngân hàng tháng 12.	Kiểm soát Giao dịch viên	

(Nguồn: Số liệu Công ty Cổ phần Cơ điện 3D)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D

Địa chỉ: 41/143 Trường Chinh,
Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số S03a - DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG (TRÍCH)

Năm 2014

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang	
		
23/12	PT 65	23/12	Bán phế liệu cho cty TNHH Tiến Đạt	111 711 3331	3.762.000	3.420.000 342.000
		
26/12	PC591	26/12	Thanh toán tiền tiếp khách	642 133 111	4.000.000 400.000	4.400.000
27/12	HĐ 452	27/12	Ghi nhận doanh thu bán hàng	131 511 3331	278.850.000	253.500.000 25.350.000
27/12	PXK 79	27/12	Xuất hàng bán cho công ty ĐT & XL 388	632 155	224.120.750	224.120.750
27/12	PC 612	27/12	Thanh toán cước vận chuyển	642 133 111	950.000 95.000	1.045.000
		
28/12	HĐ 453	28/12	Ghi nhận doanh thu bán hàng	131 511 3331	4.599.760.000	4.181.600.000 418.160.000
28/12	PXK 80	28/12	Xuất hàng bán cho công ty Châu Thanh	632 155	3.835.594.450	3.835.594.450
		
31/12	GBC 1412/022	31/12	NH Vietcom trả lãi trên số dư TK tháng 12.	112 515	190.870	190.870
		
			Cộng phát sinh		207.233.288.511	207.233.288.511

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2014
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3DSố 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà,
Kiến An, Hải Phòng**Mẫu số S03b – DNN**(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI (TRÍCH)****(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)**

Năm 2014

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu: 515

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		X	X
			SPS trong kỳ			
			...			
31/ 12	GBC 1412/022	31/ 12	NH Vietcom trả lãi trên số dư TK t12.	112		190.870
31/ 12	PKT 05	31/ 12	Kết chuyển doanh thu HĐTC	911	752.573	
			Cộng phát sinh		752.573	752.573
			Số dư cuối kỳ		X	X

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Giám đốc
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Người ghi sổ**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.7. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác.

Thu nhập khác là các khoản thu nằm ngoài các khoản thu kể trên. Tại công ty khoản thu nhập khác của công ty phát sinh không nhiều, chủ yếu là từ việc xử lý công nợ, nhượng bán thanh lý tài sản cố định, bán phế liệu...

Chi phí khác là những khoản chi không thuộc hoạt động sản xuất kinh doanh hay hoạt động tài chính. Cũng giống như thu nhập khác, chi phí cho hoạt động khác của công ty cũng chỉ là một con số nhỏ, chủ yếu là chi phí từ việc xử lý công nợ, chi phí nhượng bán và thanh lý tài sản cố định. Tuy nhiên trong năm 2014, công ty không phát sinh các khoản chi phí được ghi nhận vào tài khoản chi phí khác.

➤ Tài khoản sử dụng:

- TK 711: Thu nhập khác
- TK 811: Chi phí khác

Ví dụ 8:

Ngày 23/12/2014, công ty bán phế liệu cho công ty TNHH Tiến Đạt thu bằng tiền mặt số tiền 3.420.000 đồng (chưa VAT 10%).

Định khoản:

<i>Nợ TK 111:</i>	<i>3.762.000</i>
<i>Có TK 711:</i>	<i>3.420.000</i>
<i>Có Tk 3331:</i>	<i>342.000</i>



HOÁ ĐƠN GTGT

Mẫu số: 01GTKT3/001

Liên 3: Lưu nội bộ

Ký hiệu: AA/14P

Ngày 23 tháng 12 năm 2014

Số: **0000441**

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D Địa chỉ: Số 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng Mã số thuế: 0200752046 Điện thoại: 031.3667170 Fax: 031.3667 169 Số tài khoản:.....Ngân hàng:.....					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: Công Ty TNHH Tiến Đạt. Địa chỉ: 432 Thiên Lô, Vĩnh Niệm, Lê Chân, HP. Số tài khoản:.....Ngân hàng:..... Hình thức thanh toán: CK Mã số thuế: <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Phế liệu	Kg	180	19.000	3.420.000
Cộng tiền hàng:.....					3.420.000đ
Thuế suất GTGT:10%			Tiền thuế GTGT:.....		342.000đ
Tổng cộng tiền thanh toán:.....					3.762.000đ
Số tiền bằng chữ: Ba triệu, bảy trăm sáu mươi hai ngàn đồng./.					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Số liệu Công ty Cổ phần Cơ điện 3D)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D

Số 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà,
Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số 01 – TT

(Ban hành theo QĐ số:48/2006/QĐ – BTC
Ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Ngày 23 tháng 12 năm 2014

Quyển:

Số: 65

Nợ: TK 111

Có: TK 711

Có: TK 3331

Họ tên người nộp tiền

Địa chỉ: thu tiền bán phế liệu.

Lý do thu: Thu tiền bán phế liệu.

Số tiền: 3.762.000

(Viết bằng chữ): Ba triệu, bảy trăm sáu mươi hai ngàn đồng./.

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc.

Ngày 23 tháng 12 năm 2014

Giám đốc	Kế toán	Người nộp	Người lập	Thủ quỹ
<i>(Ký, họ tên,</i>	trưởng	tiền	phiếu	<i>(Ký, họ tên)</i>
<i>đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3DĐịa chỉ: 41/143 Trường Chinh,
Lâm Hà, Kiến An, Hải Phòng**Mẫu số S03a - DNN**(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG (TRÍCH)**

Năm 2014

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<i>Số trang trước chuyển sang</i>	
		
23/ 12	PT 65	23/ 12	Bán phế liệu cho cty TNHH Tiến Đạt	111 711 3331	3.762.000	3.420.000 342.000
		
26/ 12	PC591	26/ 12	Thanh toán tiền tiếp khách	642 133 111	4.000.000 400.000	4.400.000
27/ 12	HĐ 452	27/ 12	Ghi nhận doanh thu bán hàng	131 511 3331	278.850.000	253.500.000 25.350.000
27/ 12	PXK 79	27/ 12	Xuất hàng bán cho công ty ĐT & XL 388	632 155	224.120.750	224.120.750
27/ 12	PC 612	27/ 12	Thanh toán cước vận chuyển	642 133 111	950.000 95.000	1.045.000
		
28/ 12	HĐ 453	28/ 12	Ghi nhận doanh thu bán hàng	131 511 3331	4.599.760.000	4.181.600.000 418.160.000
28/ 12	PXK 80	28/ 12	Xuất hàng bán cho công ty Châu Thanh	632 155	3.835.594.450	3.835.594.450
		
31/ 12	GBC 1412/022	31/ 12	NH Vietcom trả lãi trên số dư TK tháng 12.	112 515	190.870	190.870
		
			<i>Cộng phát sinh</i>		207.233.288.511	207.233.288.511

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)Ngày 31 tháng 12 năm 2014
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D
Số 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà, Kiến
An, Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI (TRÍCH)
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2014

Tên tài khoản: Thu nhập khác

Số hiệu: 711

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đôi ứng	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		x	X
			SPS trong kỳ			
			...			
23/ 12	PT 65	23/1 2	Bán phế liệu cho cty TNHH Tiến Đạt	111		3.420.0000
			...			
31/ 12	PKT 05	31/ 12	Kết chuyển thu nhập khác	911	131.196.521	
			Cộng phát sinh		131.196.521	131.196.521
			Số dư cuối kỳ		x	X

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.8. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.**2.2.8.1. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.**

Công ty Cổ phần Cơ điện 3D xác định kết quả kinh doanh vào cuối kỳ kế toán. Công thức xác định kết quả kinh doanh của công ty:

$$\text{Kết quả kinh doanh} = \text{Kết quả hoạt động kinh doanh} + \text{Kết quả hoạt động khác}$$

Trong đó:❖ Kết quả hoạt động kinh doanh:

$$\begin{array}{r} \text{Lợi} \\ \text{nhuận từ} \\ \text{hoạt động} \\ \text{kinh} \\ \text{doanh} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Lợi} \\ \text{nhuận} \\ \text{gộp} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Doanh thu} \\ \text{hoạt động} \\ \text{tài chính} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Chi phí} \\ \text{tài chính} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Chi phí} \\ \text{quản lý} \\ \text{kinh} \\ \text{doanh} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{Lợi nhuận} \\ \text{gộp} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Doanh thu bán} \\ \text{hàng và cung cấp} \\ \text{dịch vụ} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Giá vốn hàng} \\ \text{bán} \end{array}$$

❖ Kết quả hoạt động khác:

$$\text{Lợi nhuận khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$$

2.2.8.2. Chứng từ, tài khoản, sổ sách kế toán sử dụng.

❖ Chứng từ sử dụng: Phiếu kế toán.

❖ Tài khoản sử dụng :

- TK 911- Xác định kết quả kinh doanh.
- TK 8211- Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.
- TK 4212- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay.

• Các TK liên quan khác

❖ Sổ sách kế toán sử dụng:

- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ Cái TK 911, 8211, 4212...

Đơn vị: Công ty Cổ phần Cơ điện 3D**Địa chỉ: số 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng****PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Số: 05ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	K/c DT bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	21.713.914.725
2	K/c doanh thu hoạt động tài chính	515	911	752.573
3	K/c thu nhập khác	711	911	454.372.840
	Cộng			22.169.040.138
Người lập (ký, ghi rõ họ tên)		KT trưởng (ký, ghi rõ họ tên)		

Đơn vị: Công ty Cổ phần Cơ điện 3D**Địa chỉ: số 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng****PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Số: 06

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	20.848.049.020
2	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	454.372.840
	Cộng			21.302.421.860
Người lập (ký, ghi rõ họ tên)		KT trưởng (ký, ghi rõ họ tên)		

Đơn vị: Công ty Cổ phần Cơ điện 3D**Địa chỉ:** số 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Số: 07

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Xác định thuế TNDN	8211	3334	108.688.392
	Cộng			108.688.392

Người lập
(ký, ghi rõ họ tên)

KT trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Cơ điện 3D**Địa chỉ:** số 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Số: 08

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển thuế TNDN	911	8211	108.688.392
	Cộng			108.688.392

Người lập
(ký, ghi rõ họ tên)

KT trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị: Công ty Cổ phần Cơ điện 3D**Địa chỉ:** số 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà, Kiến An, Hải Phòng**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Số: 09

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	421	434.753.567
	Cộng			434.753.567
Người lập (ký, ghi rõ họ tên)		KT trưởng (ký, ghi rõ họ tên)		

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3DĐịa chỉ: 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà,
Kiến An, Hải Phòng**Mẫu số S03a - DNN**(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG (TRÍCH)**

Năm 2014

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản đối ứng	Số phát sinh	
	SH	N T			Nợ	Có
			<i>Số trang trước chuyển sang</i>	
			...			
31/ 12	PKT 05	31/ 12	Kết chuyển doanh thu, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác.	511 911	21.713.914.725	21.713.914.725
				515 911	752.573	752.573
				711 911	131.196.521	131.196.521
31/ 12	PKT 06	31/ 12	Kết chuyển GVHB, CPQL	911 632	20.848.049.020	20.848.049.020
				911 642	454.372.840	454.372.840
31/ 12	PKT 07	31/ 12	Xác định thuế TNDN	821 3334	108.688.392	108.688.392
31/ 12	PKT 08	31/ 12	Kết chuyển CP thuế TNDN HH	911 821	108.688.392	108.688.392
31/ 12	PKT 09	31/ 12	Kết chuyển lãi	911 421	434.753.567	434.753.567
			<i>Cộng phát sinh</i>		207.233.288.511	207.233.288.511

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2014
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3DSố 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà,
Kiến An, Hải Phòng**Mẫu số S03b - DNN**(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI (TRÍCH)****(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)**

Năm 2014

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: 911

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ'	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<i>Số dư đầu kỳ</i>		x	x
31/ 12	PTK 05	31/ 12	Kết chuyển doanh thu, doanh thu HĐTC, TN khác	511		21.713.914.725
				515		752.573
				711		131.196.521
31/ 12	PKT 06	31/ 12	Kết chuyển GVHB, CPQL	632	20.848.049.020	
				642	454.372.840	
31/ 12	PTK 08	31/ 12	Kết chuyển thuế TNDN	821	108.688.392	
31/ 12	PKT 09	31/ 12	Kết chuyển lãi	421	434.753.567	
			<i>Cộng phát sinh</i>		21.845.863.819	21.845.863.819
			<i>Số dư cuối kỳ</i>		X	X

Giám đốc
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Ngày 31 tháng 12 năm 2014
Người ghi sổ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3DSố 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà,
Kiến An, Hải Phòng**Mẫu số S03b – DNN**(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI (TRÍCH)****(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)**

Năm 2014

Tên tài khoản: Chi phí thuế TNDN

Số hiệu: 821

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		x	x
			SPS trong kỳ			
		
31/ 12	PKT 07	31/ 12	Xác định thuế TNDN	3334	28.688.392	
31/ 12	PKT 08	31/ 12	Kết chuyển thuế TNDN	911		108.688.392
			Cộng phát sinh		108.688.392	108.688.392
			Số dư cuối kỳ		x	x

Giám đốc
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Ngày 31 tháng 12 năm 2014
Người ghi số
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3DSố 41/143 Trường Chinh, Lãm Hà,
Kiến An, Hải Phòng**Mẫu số S03b – DNN**(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI (TRÍCH)****(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)**

Năm 2014

Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối

Số hiệu: 421

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			<u>230.616.530</u>
			SPS trong kỳ			
		
31/ 12	PKT 09	31/ 12	Kết chuyển lãi	911		434.753.567
			Cộng phát sinh		13.195.062	434.753.567
			Số dư cuối kỳ			<u>652.182.341</u>

Giám đốc
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người ghi sổ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Từ các công thức trên và số liệu được tổng hợp, tế toán tính và xác định kết quả kinh doanh, kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Cơ điện 3D năm 2014:

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D

41/143 Trường Chinh, Lãm Hà,
Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số B02 – DNN

(Ban hàng theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.08	21.713.914.725	6.746.268.754
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		21.713.914.725	6.746.268.754
4	Giá vốn hàng bán	11		20.848.049.020	5.932.060.200
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		865.865.705	814.208.554
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21		752.573	653.190
7	Chi phí tài chính	22			4.543.156
	Trong đó: chi phí lãi vay	23			4.543.156
8	Chi phí quản lý kinh doanh	24		454.372.840	316.383.734
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		412.245.438	493.934.854
10	Thu nhập khác	31		131.196.521	
11	Chi phí khác	32			423.402.963
12	Lợi nhuận khác	40		131.196.521	(423.402.963)
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	IV.09	543.441.959	70.531.891
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		108.688.392	15.869.676
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		434.753.567	54.662.215

Lập, ngày 26 tháng 03 năm 2015

Người lập biểu
(Đã ký)

Kế toán trưởng
(Đã ký)

Giám đốc
(Đã ký)

(Nguồn: Số liệu Công ty Cổ phần Cơ điện 3D)

CHƯƠNG III:
MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC
KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ
KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D

3.1. Đánh giá chung về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Cơ điện 3D.

Công ty Cổ phần Cơ điện 3D là một doanh nghiệp tuy còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong công việc kinh doanh nhưng trong những năm qua công ty đã từng bước ổn định, phát triển và đi lên, mở rộng kinh doanh, tạo uy tín với khách hàng, đóng góp một phần không nhỏ vào sự phát triển chung của nền kinh tế, tạo công ăn, việc làm cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

Qua thời gian thực tập và tìm hiểu ở công ty về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng nói riêng, cùng với sự chỉ bảo, hướng dẫn tận tình của các anh chị nhân viên trong công ty, đặc biệt là phòng kế toán đã tạo điều kiện cho em được thực tập, làm quen với thực tế, củng cố thêm kiến thức mà em có được từ ghế nhà trường. Qua đây, em cũng xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến nhận xét, đóng góp về công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Cổ phần Cơ điện 3D.

3.1.1. Ưu điểm.

3.1.1.1. Về tổ chức bộ máy kế toán.

Công ty tổ chức kế toán theo mô hình tập trung phù hợp với quy mô kinh doanh, yêu cầu quản lý của công ty. Hình thức này gọn nhẹ, đảm bảo công tác kế toán được thực hiện một cách thống nhất, thuận tiện cho việc kiểm tra, giám sát của Ban giám đốc công ty. Việc tổ chức công tác kế toán nói chung và công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng nói riêng được thực hiện theo một trình tự có tính thống nhất cao, việc tập hợp số liệu một cách chính xác. Qua đó, Ban giám đốc có thể nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh của công ty, từ đó đưa ra các quyết định, chiến lược kinh doanh phù hợp, đúng đắn trong các kỳ kinh doanh tiếp theo.

Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức thống nhất từ kế toán trưởng xuống các nhân viên kế toán. Phòng kế toán có quy chế làm việc rõ ràng, mỗi kế toán viên đều có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn riêng. Thêm vào đó đội ngũ nhân viên phòng kế toán là những người có năng lực, có chuyên môn nghiệp vụ,

có kiến thức thực tế và tinh thần trách nhiệm cao. Mỗi kế toán viên phụ trách một số phần hành khác nhau nên tạo điều kiện đi sâu vào công việc được giao, có điều kiện phát huy hết khả năng. Cũng vì vậy mà yêu cầu các nhân viên kế toán phải có sự kết hợp chặt chẽ, nhuần nhuyễn, linh hoạt tạo một môi trường làm việc đoàn kết và hiệu quả. Do vậy phòng kế toán đã làm tốt những nhiệm vụ được giao và làm tham mưu đắc lực cho ban giám đốc về công tác điều hành quản lý.

Công ty chú trọng đến vấn đề nâng cao công tác kế toán, thường xuyên tạo điều kiện cử cán bộ đi học các lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ kế toán.

3.1.1.2. Về hình thức kế toán.

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Hình thức này đơn giản về quy trình hạch toán và số lượng sổ sách, phù hợp với quy mô, đặc điểm hoạt động kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ quản lý của kế toán viên cũng như Ban giám đốc. Tất cả các nghiệp vụ phát sinh đều được ghi vào Sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Do đó, mọi thông tin kế toán đều được cập nhật thường xuyên và đầy đủ, dễ dàng theo dõi mọi hoạt động, kịp thời phát hiện và sửa chữa sai sót.

3.1.1.3. Về chứng từ, sổ sách kế toán sử dụng.

Hệ thống chứng từ kế toán sử dụng trong hạch toán phù hợp với yêu cầu kinh tế, pháp lý của nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Bên cạnh những mẫu sổ kế toán được quy định, kế toán còn sáng tạo, tìm tòi, lập ra những sổ kế toán mới phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tình hình thực tế, yêu cầu quản lý của công ty nhưng vẫn tuân thủ theo đúng quy định, phản ánh đúng, chính xác, minh bạch nội dung nghiệp vụ kinh tế, tăng hiệu quả giám sát, quản lý, đối chiếu.

3.1.1.4. Về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Về kế toán doanh thu: Trong kỳ khi phát sinh các nghiệp vụ về bán hàng đều được kế toán ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời, đảm bảo nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận doanh thu. Từ đó giúp cho kết quả kinh doanh được xác định một cách hợp lý, đúng thời điểm, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho Ban giám đốc.

Về kế toán chi phí: Mọi chi phí phát sinh trong kỳ kinh doanh đều được ghi nhận kịp thời, quản lý tốt đảm bảo tính hợp lý và cần thiết.

Về xác định kết quả kinh doanh: Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh ở công ty được thực hiện tương đối tốt, phần nào đáp ứng yêu cầu của

nhà quản lý về việc cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác, đầy đủ về tình hình kinh doanh của công ty. Việc ghi chép dựa vào Chế độ kế toán và tình hình thực tế tại công ty.

3.1.2. Nhược điểm.

Ngoài những ưu điểm kể trên, công tác kế toán tại công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế.

3.1.2.1. Về việc hạch toán doanh thu.

Hiện tại Công ty không sử dụng tài khoản cấp 2 đối với TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Do đó việc hạch toán doanh thu chưa thật chi tiết và chưa phản ánh được doanh thu chủ yếu của Công ty... Điều này sẽ làm cho Ban quản lý dễ bị nhầm lẫn, từ đó Ban giám đốc sẽ không đưa ra được nhiều định hướng và các biện pháp kinh tế đúng đắn nhằm cân đối giữa các mặt hàng do Công ty cung cấp, nhằm tối đa hoá lợi nhuận...

3.1.2.2. Về việc áp dụng chính sách ưu đãi.

Hiện nay, Công ty chưa áp dụng các chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng. Việc không áp dụng các chính sách ưu đãi trong chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp phần nào làm giảm số lượng khách hàng đến với công ty, giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Cơ điện 3D.

3.2.1. Tính cấp thiết của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty cổ phần cơ điện 3D.

Sự chuyển đổi nền kinh tế từ thời bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN có sự quản lý của Nhà nước cùng sự tiến bộ không ngừng của khoa học kỹ thuật đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải không ngừng tự hoàn thiện và nâng cao khả năng của mình để có thể tồn tại và cạnh tranh trên thị trường trong nước cũng như thị trường quốc tế.

Muốn làm được các doanh nghiệp phải không ngừng cải tiến, hoàn thiện công tác quản lý nhằm tối đa hóa lợi nhuận với mức chi phí thấp nhất. Trong đó, kế toán là công cụ quản lý đặc biệt và phục vụ đắc lực nhất thông qua việc thu thập, ghi chép, xử lý, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong hoạt động kinh doanh theo một hệ thống khoa học. Vì vậy, doanh nghiệp phải

hoàn thiện, đổi mới không ngừng công tác kế toán cho phù hợp với nhu cầu quản lý, đặc biệt là công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Đối với công tác quản lý, việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ giúp cho đơn vị quản lý chặt chẽ hơn trong hoạt động tiêu thụ hàng hóa, từ đó đưa ra các biện pháp thúc đẩy quá trình tiêu thụ, điều tiết chi phí.

Việc hoàn thiện công tác kế toán còn góp phần tạo điều kiện cho công tác kiểm tra kế toán dễ dàng hơn. Đồng thời giúp những người quan tâm đến doanh nghiệp hiểu rõ hơn về tình hình thực tế của doanh nghiệp.

3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty cổ phần cơ điện 3D.

Việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là cần thiết và tất yếu, nhưng để đảm bảo tính khoa học trong việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh thì các biện pháp hoàn thiện phải có tính khả thi, phù hợp với chế độ kế toán hiện hành. Do đó, hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Cơ điện 3D cần đảm bảo những nguyên tắc sau:

1. Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tôn trọng các cơ chế tài chính, chế độ kế toán. Kế toán không chỉ là công cụ quản lý của doanh nghiệp mà nó còn là công cụ quản lý tài chính rất quan trọng của Nhà nước. Nhưng việc Nhà nước ban hành các cơ chế và quy định chỉ ở mức độ tổng hợp và mang tính hướng dẫn. Còn khi áp dụng vào các doanh nghiệp, bộ phận kế toán cần vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt, tránh máy móc nhưng vẫn tuân thủ tính trung thực và chính xác.

2. Hoàn thiện dựa trên nguyên tắc tiết kiệm tối đa chi phí, giảm nhẹ công tác kế toán mà vẫn đảm bảo được tính khoa học, hiệu quả của công tác kế toán nói chung.

3. Hoàn thiện dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bởi mỗi doanh nghiệp cho dù là hoạt động trong cùng lĩnh vực, ngành nghề đều có những đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh khác nhau. Do đó, việc vận dụng chế độ kế toán sao cho phù hợp với ngành nghề, trình độ sản xuất, điều kiện vật chất và quy mô của doanh nghiệp là rất cần thiết.

3.2.3. Một số giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Cơ điện 3D.

❖ Kiến nghị 01: Tiến hành mở thêm sổ chi tiết về doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán.

- Công ty cũng nên mở sổ chi tiết doanh thu bán hàng và sổ chi tiết hàng bán theo từng lĩnh vực.

- Tác dụng của việc mở các sổ chi tiết cho các tài khoản 511 và 632:

+ Giúp phân biệt được từng loại doanh thu, điều này giúp các nhà quản lý đánh giá được hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ nào có hiệu quả, từ đó có các chính sách, biện pháp nên tăng doanh thu của hàng hoá, dịch vụ nào và nên giảm doanh thu của hàng hoá, dịch vụ nào. Từ đó các nhà lãnh đạo sẽ mở rộng đầu tư máy móc thiết bị phục vụ cho quá trình cung cấp hàng hoá, dịch vụ nhằm thu được hiệu quả kinh tế cao nhất.

+ Giúp cho nhà quản lý xây dựng kế hoạch doanh thu cho từng loại.

- Dưới đây là hai mẫu sổ chi tiết gồm Sổ chi tiết doanh thu và Sổ chi tiết GVHB dùng cho hoạt động bán hàng:

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D
Số 41/143 Trường Chinh, Phường Lãm Hà,
Quận Kiến An, TP.Hải Phòng

Mẫu số S17 – DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG
Tên sản phẩm: Các loại tủ tôn
Năm 2014
Quyển số:.....

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	SH	NT			SL	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
28/12	HĐ 0453	28/12	Xuất tủ 600x500x180 cho Cty Châu Thanh	131	20	120.500.000	2.410.000.000		
28/12	HĐ 0453	28/12	Xuất tủ 1450x650x180 cho Cty Châu Thanh	131	7	200.100.000	1.400.700.000		
28/12	HĐ 0453	28/12	Xuất tủ 1300x730x180 cho Cty Châu Thanh	131	2	185.450.000	370.900.000		
								
			Cộng số phát sinh Doanh thu thuần: 12.570.750.055 Giá vốn hàng bán: 12.091.868.432 Lợi nhuận gộp: 478.881.623						

- Sổ này có trang, đánh số từ trang 01 đến trang
- Ngày mở sổ:

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN 3D
Số 41/143 Trường Chinh, Phường Lãm Hà,
Quận Kiến An, TP.Hải Phòng

Mẫu số S17 – DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm: Thiết bị điện

Năm 2014

Quyển số:.....

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	SH	NT			SL	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
27/12	HĐ 0452	27/12	Hệ thống đỡ máy biến áp 630KVA ngoài trời.	131	1	147.500.000	147.500.000		
								
			Cộng số phát sinh Doanh thu thuần: 9.143.164.670 Giá vốn hàng bán: 8.756.180.588 Lợi nhuận gộp: 386.984.082						

- Sổ này có trang, đánh số từ trang 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

❖ **Kiến nghị 2: Về việc mở tiểu khoản chi tiết cho tài khoản 642 - Chi phí quản lý kinh doanh.**

Đối với TK 642 “Chi phí quản lý kinh doanh”: Công ty nên mở 2 tiểu khoản chi tiết cho tài khoản cấp 2 này:

+ TK 6421- Chi phí bán hàng.

+ TK 6422- Chi phí quản lý doanh nghiệp.

Tác dụng của việc mở chi tiết 2 tiểu khoản cho tài khoản 642: giúp kế toán theo dõi được thường xuyên, liên tục các khoản chi phí phát sinh theo yếu tố chi phí, giúp công ty quản lý chặt chẽ hơn các khoản chi phí phát sinh trong kỳ và đưa ra các biện pháp nhằm giảm chi phí trong quá trình kinh doanh của công ty.

❖ **Kiến nghị 3: Về việc áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.**

Trong bối cảnh nền kinh tế hiện nay, việc tồn tại và phát triển là vấn đề sống còn của mỗi doanh nghiệp. Để làm được điều này, các doanh nghiệp cần cạnh tranh với nhau nhằm thu hút khách hàng. Việc công ty không áp dụng các chính sách ưu đãi trong bán hàng sẽ phần nào làm giảm lượng khách hàng đến với công ty, góp phần làm giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Vì vậy để tạo ra lợi thế cạnh tranh, có thể thu hút thêm các khách hàng mới, mở rộng thị trường tiêu thụ mà vẫn giữ được khách hàng cũ nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận; công ty nên áp dụng các chính sách ưu đãi phù hợp với tình hình hiện có của công ty.

Khi xây dựng tỷ lệ chiết khấu thanh toán, Công ty cần lưu ý một số điểm sau:

- Tỷ lệ CKTT không quá lớn làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của công ty và cũng không quá nhỏ khiến nó không phát huy tác dụng.

- Khi áp dụng một tỷ lệ chiết khấu nhất định sẽ làm ảnh hưởng đến tốc độ thu tiền đối với các khoản thu nhưng các khoản chiết khấu sẽ làm giảm lợi nhuận. Công ty cần xem xét liệu chi phí đầu tư khoản phải thu có bù đắp được thiệt hại do giảm lợi nhuận hay không.

- Áp dụng chiết khấu thanh toán còn tùy thuộc vào chiến lược kinh doanh cũng như đường lối xây dựng quy mô công ty trong dài hạn của ban lãnh đạo. Tỷ lệ chiết khấu thanh toán có thể thay đổi trong ngắn hạn hoặc dài hạn tùy theo điều kiện thực tế và sự thay đổi trong quy mô công ty và hoạt động sản xuất kinh doanh tại từng thời điểm.

Dựa vào tình hình thực tế đó, theo em Công ty nên xây dựng một mức chiết khấu thanh toán hợp lý nhằm góp phần đẩy nhanh công tác thu hồi vốn. Mức chiết khấu thanh toán mỗi năm sẽ khác nhau, tùy thuộc vào giá trị các khoản nợ, thời gian trả nợ trước hạn và tỷ lệ lãi suất ngân hàng trong năm.

Để áp dụng chiết khấu thanh toán, trước hết công ty cần xây dựng cho chính sách chiết khấu phù hợp. Có thể đưa ra mức chiết khấu thanh toán dao động từ 0,5% đến 1,5% nếu khách hàng thanh toán trước thời gian thanh toán đã kí kết trong hợp đồng:

- + thời gian thanh toán < 15 ngày: 0,5%/tổng thanh toán.
- + 15 ngày < thời gian thanh toán < 1 tháng: 1%/tổng thanh toán.
- + thời gian thanh toán > 1 tháng: 1,5%/tổng thanh toán.

Xác định mức chiết khấu thanh toán cho khách hàng dựa trên:

- Tỷ lệ lãi vay ngân hàng hiện nay.
- Thời gian thanh toán tiền sửa chữa tàu.
- Dựa vào mức chiết khấu thanh toán của doanh nghiệp cùng loại .
- Dựa vào hoạch định chính sách kinh doanh của doanh nghiệp.

Khoản chiết khấu này được hạch toán vào TK 635 – Chi phí tài chính.

- Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635 – Chi phí tài chính

Có TK 111,112,131,...

- Cuối kỳ, kết chuyển CP tài chính sang TK911 để xác định kết quả kinh doanh:

Nợ TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635 – Chi phí tài chính

❖ Kiến nghị 04: Về việc ứng dụng kỹ thuật vào công tác kế toán.

Tại Công ty Cổ phần Cơ điện 3D, công tác kế toán được thực hiện thủ công. Mặc dù được trang bị đầy đủ máy tính, tuy nhiên máy tính dùng để soạn thảo, kẻ mẫu sổ sách và ứng dụng Excel để làm sổ. Do vậy, việc làm thủ công vẫn không tránh khỏi những sai sót khi xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Vì vậy công ty nên trang bị máy tính có cài chương trình phần mềm kế toán ứng dụng sao cho phù hợp với điều kiện thực tế của công ty.

Khi trang bị máy tính có cài phần mềm, đội ngũ kế toán được đào tạo bồi dưỡng để khai thác được những tính năng ưu việt của phần mềm.

Công ty có thể mua các phần mềm của các nhà cung ứng phần mềm kế toán chuyên nghiệp như:

- ✓ Phần mềm kế toán IT-soft

- ✓ Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2012
- ✓ Phần mềm kế toán Smart
- ✓

KẾT LUẬN

Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là bộ phận quan trọng khi hạch toán kế toán. Số liệu chính xác và trung thực từ việc xác định doanh thu, chi phí qua hoạt động kinh doanh sẽ giúp cho Ban lãnh đạo công ty nắm được tình hình sản xuất, kinh doanh thực tế của công ty, từ đó đưa ra những quyết định, phương hướng hoạt động của công ty trong thời gian tới. Bởi vậy, hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là công việc thường xuyên và cần thiết trong mỗi doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Cơ điện 3D, cùng với những lý luận được học tại trường đã giúp em nhận thức được vai trò quan trọng của công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Trong quá trình nghiên cứu và tìm hiểu thực tiễn, em đã mạnh dạn tìm hiểu và đi sâu vào đề tài **“Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Cơ điện 3D”**. Khóa luận đã đề cập và giải quyết một số vấn đề tổ chức bộ máy công tác kế toán và việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Cơ điện 3D.

Nội dung của đề tài này khá rộng và phức tạp, đòi hỏi phải có kiến thức vững vàng và kinh nghiệm thực tiễn. Do khả năng còn hạn chế, thời gian thực tập và nghiên cứu có hạn nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót, em mong được sự chỉ bảo, góp ý cũng như phê bình từ phía các thầy cô giáo để bài khóa luận của em hoàn thiện hơn nữa.

Em xin chân thành cảm ơn Ban giám đốc công ty, các cô chú, anh chị phòng Kế hoạch – Kế toán Công ty Cổ phần Cơ điện 3D đã tạo điều kiện cho em trong quá trình thực tập tại công ty. Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn đến Ths. Phạm Văn Tường và các thầy cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học dân lập Hải Phòng đã giúp em hoàn thành bài khóa luận này.

Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2015

Sinh viên

Trần Thị Bích Nhuận

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1	Bộ tài chính (2009), <i>Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 – Hệ thống tài khoản kế toán</i> , Nhà xuất bản Tài chính
2	Bộ tài chính (2009), <i>Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 – Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán</i> , Nhà xuất bản Tài chính
3	Công ty Cổ phần Cơ điện 3D (2014), <i>Sổ sách kế toán công ty</i>
4	Trương Thị Thủy – Ngô Thế Chi (2012), <i>Kế toán Tài chính</i> , Nhà xuất bản Tài chính

PHỤ LỤC

Phụ lục số 1: Hợp đồng kinh tế số 28/2014/HĐKT/3DME – 388IC